



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI**
HANOI CONFECTIONERY JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 58/2022/CBTT-BKH

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

Mã Chứng khoán : BKH

Trụ sở chính : Số 54A phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 024 3384 3636

Fax : 024 3384 3994

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Mai Phương

Điện thoại : 0948459339

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội (chi tiết xem file đính kèm)

Đồng thời Công ty cũng thực hiện công bố thông tin này tại địa chỉ:

<https://www.banhmutkeohanoi.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCCKHN
- Website công ty;
- Lưu TC-HC

Người được ủy quyền công bố thông tin



Lê Thị Mai Phương



DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bánh Mút Kẹo Hà Nội ngày 22/6/2022.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Bánh Mút Kẹo Hà Nội tính có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 23/5/2022 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy Chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền và thông báo mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội với:

- ✓ **01 Phiếu biểu quyết màu trắng** (Bao gồm các nội dung: *Số thứ tự; Họ tên Cổ đông/Đại diện cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền)*): để biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội;
- ✓ **01 Phiếu biểu quyết màu vàng** (Bao gồm các nội dung: *Số thứ tự; Họ tên Cổ đông/Đại diện cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc*

được ủy quyền)): để biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội

✓ **01 Phiếu bầu cử màu xanh** (Bao gồm các nội dung: *Số thứ tự; Họ tên cổ đông/Đại diện cổ đông; Số phiếu được quyền bầu*(Sở hữu và/hoặc được ủy quyền)): để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023;

- b) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
- c) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.
- d) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- f) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội.

1. Đoàn chủ tịch do ĐHQĐ bầu; Chủ tịch đoàn là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
 - b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Ban Tổ chức Đại hội quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp chốt ngày 23/5/2022 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp; Phát tài liệu đại hội

1001
ĐƠN
CỔ Đ
H M
I A
KIỂM

và Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội.

1. Ban tổ chức giới thiệu Ban thư ký, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu - Bầu cử

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu gồm 06 người do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban Kiểm phiếu – Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT
2. Ban Kiểm phiếu – Bầu cử có nhiệm vụ:
 - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
 - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
 - c) Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thông qua danh sách đề cử/ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, trình tự bỏ phiếu, hướng dẫn ghi phiếu;
 - d) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu bổ sung HĐQT theo quy định tại Quy chế bầu cử;
 - e) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Đại hội.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt ngày 23/5/2022 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Phiếu biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. Phiếu biểu quyết **MÀU TRẮNG**: Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng cách bỏ phiếu

kín phiếu biểu quyết màu trắng để biểu quyết theo nội dung: *Đồng ý; Không đồng ý; hoặc không có ý kiến* để thông qua các vấn đề:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;
 - Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;
 - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;
 - Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2021;
 - Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v chi lương cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2021;
 - Thông qua Tờ trình của HĐQT v/v báo cáo thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022;
 - Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022;
3. **Phiếu biểu quyết MÀU VÀNG**: Cổ đông thực hiện **giơ Phiếu biểu quyết màu vàng** tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa hoặc Ban tổ chức để biểu quyết theo nội dung: *Đồng ý; Không đồng ý; hoặc không có ý kiến* để thông qua các vấn đề:
- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Bầu cử và Kiểm phiếu,
 - Thông qua Chương trình nghị sự;
 - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông 2022;
 - Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023;
 - Thông qua Quy chế Bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023;
 - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
 - Và các nội dung khác theo diễn biến thực tế (*nếu có*)
4. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.

Điều 11. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023: thực hiện theo Quy chế bầu cử.

Điều 12. Thông qua Biên bản của Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào Dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14: Điều khoản thi hành

- 14.1 Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội bao gồm 4 Chương, 14 Điều. *Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.*
- 14.2 Đoàn Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
- 14.3 Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tùng



Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. Cơ cấu hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Các hoạt động của HĐQT

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp, 04 lần gửi phiếu xin ý kiến biểu quyết của HĐQT; HĐQT đã thống nhất thông qua 10 Nghị quyết/Quyết định chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Công ty, các chủ trương quan trọng đều bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở các quy định tại điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo, tổ chức và điều hành Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.

HĐQT đã tiến hành họp thường kỳ, các cuộc họp của HĐQT đều được trao đổi, thảo luận, bàn bạc thẳng thắn, ghi chép Biên bản, Nghị quyết theo đúng nội dung tinh thần cuộc họp.

Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và đóng góp ý kiến quan điểm cá nhân.

Để thực hiện chức năng của mình, Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội Cổ đông. Công tác kiểm toán hàng năm được thực hiện đầy đủ, đúng theo tinh thần tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên HĐQT thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách được phân công, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch HĐQT: Phụ trách chung về quản lý Công ty và hoạt động của HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ về chuẩn bị và tổ chức, điều hành các cuộc họp HĐQT và ĐHCĐ; Thay mặt HĐQT ký phê duyệt các văn bản thuộc trách nhiệm của HĐQT; Thường xuyên trao đổi với Ban Tổng giám đốc và cho ý kiến về các vấn đề trong hoạt động SXKD của Công ty.





Bà Nguyễn Thị Xuân Thu - TV HĐQT: Phụ trách các vấn đề liên quan đến kỹ thuật Sản xuất; Hành chính Tổ chức của Công ty. Là thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Kỹ thuật Sản xuất _ Do thường xuyên có mặt tại Công ty, luôn sát sao, chủ động trực tiếp nắm bắt các vấn đề về Kỹ thuật Sản xuất trong Công ty và phối hợp với các bộ phận liên quan giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến Kỹ thuật Sản xuất; Luôn cùng phòng Kỹ thuật duy trì ổn định chất lượng sản phẩm nắm bắt, sát sao tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong hai thời vụ chính của Công ty cố gắng không để thiếu hàng, hàng tồn kho trong thời vụ Trung thu và Tết Nguyên Đán; Hoàn thành tốt nhiệm vụ HĐQT giao.

Bà Dương Ngọc Tuyết - TV HĐQT: Phụ trách khối Kinh doanh Dịch vụ của Công ty. Luôn cố gắng duy trì tạo công ăn việc làm cho Khối Kinh doanh Dịch vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ HĐQT giao.

Ông Lê Văn Đạt – TV HĐQT: Phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến Tài chính của Công ty. Hoàn thành tốt nhiệm vụ HĐQT giao.

Ông Nguyễn Quang Sơn – TV HĐQT: Phụ trách các vấn đề liên quan đến Đầu tư của Công ty. Hoàn thành tốt nhiệm vụ HĐQT giao.

2. Phụ cấp và thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, thu nhập của Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát được hưởng các khoản phụ cấp trong năm 2021 được chia thành 4 quý theo Quy định của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông với tổng số tiền là: 312.000.000 đồng.

Thu nhập của Tổng giám đốc năm 2021 là: 540.433.600 đồng.

3. Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Năm 2021 là năm nhiều khó khăn, thách thức đối với Công ty. Cụ thể là tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp đã tác động, ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế nói chung và ngành bánh mút kẹo nói riêng. Nhằm vượt qua những khó khăn, thách thức của năm 2021 để thực hiện tốt các mục tiêu SXKD, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 đảm bảo vừa chống dịch vừa SXKD an toàn, hiệu quả; tuân thủ đúng các Chỉ thị, hướng dẫn, quy định của Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền;

* Đánh giá chung về hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động SXKD của Công ty:

- Mối quan hệ quản trị điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc

0010
ÔNG
CỔ PH
H ML
À N
KIỂM



luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ, các Quy chế về quản trị Công ty và quy định Pháp luật.

- Tổng giám đốc thực hiện công tác kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính theo quy định, đáp ứng kịp thời cho các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu của HĐQT.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và theo đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;
- Ban Tổng giám đốc đã tổ chức, sắp xếp việc làm, chi trả chế độ đối với CBCNV giai đoạn dịch đảm bảo vừa chống dịch vừa SXKD an toàn, hiệu quả; tuân thủ các chỉ thị, hướng dẫn, quy định của nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền;
- Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của Điều lệ, các Quy chế về quản trị Công ty và quy định của Pháp luật.

4. Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021

Số liệu đã được kiểm toán

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		Tỷ lệ % TH/KH
		Kế hoạch	Thực hiện	
Tổng doanh thu	Tr.đ	117.263	85.632	73%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.805	710	12%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.606	607	13%
Cổ tức	%/năm	25%	3%	12%

5. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021
1	Lợi nhuận sau thuế	607.139.702
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	30.356.983
3	Cổ tức (3%)	525.000.000
4	Lợi nhuận để lại	51.782.719

360
T
I
N
K
H
T
P.



6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % KH2022/TH2021
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	104.057	85.632	122%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.224	710	595%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.341	607	550%
4	Cổ tức	%/năm	18%	3%	600%

7. Định hướng hoạt động năm 2022:

Năm 2022 sẽ là một năm nhiều khó khăn, thách thức nữa đối với Công ty do dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài dẫn đến sự suy thoái về kinh tế; sự suy giảm về thu nhập và sức mua của người tiêu dùng; sự cạnh tranh hàng hóa của các nước trong khu vực, lạm phát và giá cả hàng hóa đầu vào tăng cao... Nhằm vượt qua những khó khăn, thách thức của năm 2022 để thực hiện tốt các mục tiêu sản xuất kinh doanh, HĐQT xác định một số định hướng hoạt động chủ yếu của năm 2022 như sau:

- Đảm bảo hoạt động Công ty theo tuân thủ quy định Pháp luật.
- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022 đã được ĐHCĐ phê duyệt đảm bảo vừa SXKD vừa chống dịch an toàn và hiệu quả theo các chỉ thị của chính phủ và thành phố Hà nội.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc:

(1) Thường xuyên bám sát, nắm bắt sự biến động của thị trường theo từng thời điểm, dự báo chính xác nhu cầu tiêu thụ thực tế, đưa ra phương án kinh doanh tối ưu, điều tiết sản xuất kịp thời, thúc đẩy quá trình bán hàng và kiểm soát tốt hàng tồn kho nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận và thương hiệu của Công ty;

(2) Có các giải pháp quản trị hợp lý các yếu tố đầu vào đảm bảo ổn định về chất lượng và giảm thiểu tác động tiêu cực do sự biến động giá cả thị trường.

(3) Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường và khai thác tối đa nguồn lực của Công ty.



(4) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, đầu tư máy móc thiết bị sản xuất hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng.

8. Đánh giá chung

Trong năm 2021 là năm nhiều khó khăn và thách thức, ảnh hưởng nặng nề đối với Công ty. Mặc dù một số các chỉ tiêu chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra nhưng Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực, cố gắng để hoàn thành một cách tốt nhất kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao. Đạt được kết quả này là nhờ vào sự đồng tâm hiệp lực của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, cố gắng của Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ cho năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty cũng như các Quý cổ đông về những đóng góp đã dành cho Công ty trong thời gian qua.

Kính chúc Quý vị Cổ đông Sức khỏe, Hạnh phúc và Thành công!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 & KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đánh giá chung về thị trường:

Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 với tốc độ lây lan rất nhanh, diễn biến khó lường đã tác động mạnh mẽ, toàn diện và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế nước ta.

GDP năm 2021 tăng 2,58% so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh.

Thị trường tiêu thụ chính của các công ty bánh kẹo Việt Nam hiện nay chủ yếu là thị trường nội địa (chiếm khoảng 80%). Các sản phẩm phổ biến của thị trường chủ yếu là các loại kẹo, bánh quy, bánh bông lan, bánh trung thu, bánh chocopie.

Theo xu hướng của thị trường, người tiêu dùng quan tâm hàng đầu đến các mặt hàng thực phẩm, ngành bánh kẹo chỉ là thứ yếu, nên trong chỉ tiêu của người tiêu dùng, hàng bánh kẹo không được đưa vào khoản tiêu dùng chính mà nó hoàn toàn phụ thuộc vào thu nhập. Do vậy, bất cứ một sự biến động nhỏ nào trong thu nhập của người dân cũng khiến sản lượng của công ty bị ảnh hưởng. Thêm vào đó, thị trường bánh kẹo Việt Nam còn có tính chất mùa vụ khá rõ nét. Sản lượng tiêu thụ thường tăng mạnh vào thời điểm từ tháng 8 Âm lịch (Tết Trung thu) đến Tết Nguyên Đán với các mặt hàng chủ lực mang hương vị truyền thống Việt Nam như bánh trung thu, kẹo cứng, mềm, bánh quy cao cấp, các loại mứt, hạt. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ bánh kẹo khá chậm vào thời điểm sau Tết Nguyên đán và mùa hè do khí hậu nắng nóng.

Với trên 95 triệu dân, Việt Nam trở thành một thị trường tiêu thụ bánh kẹo khá tiềm năng không chỉ đối với doanh nghiệp trong nước mà cả các công ty nước ngoài. Theo ước tính, hiện có khoảng 30 doanh nghiệp trong nước, hàng trăm cơ sở sản xuất nhỏ và một số công ty nhập khẩu bánh kẹo nước ngoài đang tham gia thị trường. Các doanh nghiệp trong nước với một loạt các tên tuổi lớn như Kinh đô (bao gồm cả Kinh đô miền Nam và Kinh đô miền Bắc), Bibica, Hải Hà, Hữu Nghị, Orion Việt Nam ước tính chiếm tới 75-80% thị phần, bánh kẹo ngoại nhập chỉ chiếm 20%-



25%. Các doanh nghiệp trong nước ngày càng khẳng định được vị thế quan trọng trên thị trường với sự đa dạng trong sản phẩm (cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau), chất lượng khá tốt, phù hợp với khẩu vị của người Việt Nam. Trong khi đó, các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ đang dần dần bị thu hẹp về quy mô sản xuất do vốn ít, công nghệ lạc hậu, thiếu sự đảm bảo về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hiện nay trên thị trường tiêu thụ, có thể thấy bánh kẹo nhập khẩu ngày càng nhiều, nhất là khi Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN được thực thi, sản phẩm bánh kẹo từ các nước ASEAN (Indonesia, Thái Lan, Malaysia) được giảm thuế nhập khẩu về 0% không ngừng tăng số lượng vào Việt Nam

2. Thuận lợi, khó khăn và kết quả đạt được của Công ty:

2.1. Thuận lợi:

Năm 2021 do ảnh hưởng của Covid-19 nên lưu thông quốc tế bị hạn chế, vì vậy mà quy mô và sản lượng bánh kẹo nhập khẩu giảm nhiều so với các năm trước do đó giảm sự cạnh tranh cho ngành hàng bánh kẹo nói chung và các sản phẩm của công ty nói riêng.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh nên xu hướng của người tiêu dùng trong năm là thắt chặt chi tiêu vì vậy việc tìm mua các sản phẩm made in Vietnam cũng được nhiều khách hàng lựa chọn vì vừa túi tiền và nhu cầu sử dụng.

Công ty CP Bánh Mứt kẹo Hà Nội là doanh nghiệp lâu năm trong lĩnh vực sản xuất bánh mứt kẹo; là doanh nghiệp có uy tín trong ngành thực phẩm ở Thủ đô. Sản phẩm của công ty là sản phẩm có truyền thống, mang bản sắc riêng, luôn được đảm bảo về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Vì vậy vẫn có vị trí nhất định trên thị trường.

Công ty đã có những biện pháp hợp lý đảm bảo nguồn lực tài chính đáp ứng tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổ chức các khóa tập huấn nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong lao động sản xuất, đảm bảo an toàn cho người lao động, ATVSTP cho các sản phẩm của Công ty, thực hiện nộp đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN theo quy định, các chính sách cho cán bộ công nhân viên luôn được đảm bảo.

2.2. Khó khăn, hạn chế:

Công ty CP Bánh mứt kẹo Hà Nội là doanh nghiệp có quy mô nhỏ, sức cạnh tranh trên thị trường còn yếu, thị phần thấp so với các tập đoàn, công ty lớn trên thị trường do đó gặp nhiều khó khăn hạn chế trong hoạt động kinh doanh.

01/11/2021
C
G
Á
N
H
1/11/21

Dịch Covid 19 xảy ra ở nước ta, bùng phát nhiều lần, cả nước phải giãn cách, cách ly xã hội để dập dịch và phòng chống dịch dẫn đến nhu cầu tiêu thụ và sức mua của người tiêu dùng giảm mạnh. Sản phẩm chính của công ty mang tính chất thời vụ nên cũng chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực.

Do ảnh hưởng của đại dịch, thị trường diễn biến khó lường nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Từ công tác dự báo thị trường, lập kế hoạch sản xuất, công tác tuyển dụng và bổ sung lao động thời vụ cho đến các hoạt động bán hàng, giao hàng đều gặp nhiều bất lợi. Đồng thời Công ty phải bổ sung nhiều khoản chi phí phòng chống dịch, áp dụng phương án sản xuất 03 tại chỗ để đảm bảo hoạt động sản xuất không bị gián đoạn.

Sản phẩm Bánh trung thu là mặt hàng chủ chốt có lợi nhuận chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Hà Nội phải thực hiện giãn cách xã hội khiến cho thị trường bánh trung thu năm 2021 bị ảnh hưởng nặng nề. Công tác triển khai bán hàng và giao hàng gặp rất nhiều khó khăn do các quy định về hạn chế đi lại. Sản lượng bán hàng chỉ đạt 50% so với kế hoạch.

Khởi cửa hàng dịch vụ kinh doanh chủ yếu các mặt hàng không thiết yếu nên phải đóng cửa thời gian dài do dịch bệnh, tình hình kinh doanh âm ảm do sức mua yếu. Chi nhánh Khách sạn Việt Linh đóng cửa ngừng hoạt động từ năm 2020 do không có khách du lịch lưu trú.

2.3 Kết quả:

Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	TH 2021	So sánh TH2021/ KH2021
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	117.263	85.632	73%
2	Doanh thu bán hàng	Tr. đồng	116.473	84.504	73%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	5.805	710	12%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	4.606	607	13%
5	Cổ tức %/năm	%	25%	3%	12%

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2022

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Báo cáo kế hoạch SXKD năm 2022 so với thực hiện 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	So sánh KH 2022/ TH 2021
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	85.632	104.057	122%
2	Doanh thu bán hàng	Tr. đồng	84.504	103.107	122%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	710	4.224	595%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	607	3.341	550%
5	Cổ tức %/năm	%	3%	18%	600%

Năm 2022 theo đánh giá chung sẽ còn rất nhiều khó khăn do sự suy thoái về kinh tế khi dịch bệnh kéo dài diễn biến phức tạp; sự suy giảm về thu nhập và sức mua của người tiêu dùng; sự cạnh tranh hàng hóa của các nước trong khu vực, lạm phát và giá cả hàng hóa đầu vào tăng cao... Vì vậy, để hoàn thành KH SXKD 2022 công ty đưa ra một số giải pháp cụ thể như sau:

1. Các giải pháp về kinh doanh

- Kinh tế năm 2022 còn nhiều khó khăn, kinh tế phục hồi chậm do dịch bệnh. Thị trường tiêu thụ còn hạn chế do mức tiêu dùng thấp nên công ty chủ yếu củng cố và khôi phục hệ thống phân phối và bán lẻ đã bị suy giảm thời gian vừa qua.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng, điều chỉnh một cách hợp lý để hỗ trợ tối đa cho việc tiêu thụ sản phẩm.
- Duy trì các hình thức quảng cáo, truyền thông, hình ảnh đã thực hiện, lựa chọn thêm các hình thức hợp lý khác để nâng hiệu quả cho việc khôi phục thị trường truyền thống và phát triển thị trường mới tiềm năng.
- Nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm mới để đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường và khai thác tối đa nguồn lực của Công ty.
- Đối với kênh thương mại điện tử:
 - ✓ Triển khai công tác bán hàng thời vụ sớm trên kênh TMĐT để chủ động giới thiệu sản phẩm tới người tiêu dùng.

036
3 T
HÀ
T
NỘ
1-TT

- ✓ Đẩy mạnh quảng bá, truyền thông trên nhiều kênh quảng cáo online như Zalo, Viber, Instagram,...
- ✓ Chọn lựa, bổ sung nhân sự có chất lượng tạo điều kiện tham gia các khóa học đào tạo về thương mại điện tử, kinh doanh online.
- ✓ Tiếp tục xây dựng phương án triển khai bánh nướng nóng vào thời điểm thích hợp.
- ✓ Hoàn thiện sản phẩm bánh dẻo lạnh để đưa vào bán ngay từ đầu vụ Trung thu 2022.
- ✓ Bổ sung thêm các đơn vị vận chuyển để đáp ứng đầy đủ yêu cầu giao hàng cho khách hàng.

2. Giải pháp về kỹ thuật sản xuất

- Kiểm soát tồn kho nguyên vật liệu và tồn trữ nguyên liệu hợp lý, có các biện pháp xử lý kịp thời khi có vấn đề phát sinh.
- Quản lý tốt định mức tiêu hao nguyên vật liệu; Hạn chế thấp nhất các hao hụt trong sản xuất.
- Tiến hành các cuộc họp chuyên đề về từng lĩnh vực sản xuất giữa bộ phận kỹ thuật với phân xưởng sản xuất để đảm bảo sản xuất đúng quy trình công nghệ, hạn chế sai hỏng sản phẩm.
- Nghiên cứu để hợp lý hóa quá trình sản xuất, giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu, nâng cao năng suất lao động; Cải tiến quy trình công nghệ để đầu tư máy móc để tự động hóa quá trình sản xuất.
- Tiến hành nghiên cứu sản phẩm mới làm đa dạng sản phẩm, mẫu mã, bao bì, Hoàn thiện quy trình sản xuất, đảm bảo sản phẩm có tạo hình đồng đều, sắc nét và ổn định chất lượng.

3. Giải pháp về tài chính (Giải pháp về nguồn vốn, dòng tiền.....)

- Chủ động dự báo nhu cầu thu chi, quản lý tốt dòng tiền luân chuyển của Công ty.
- Tổ chức luân chuyển hàng hóa, thành phẩm nhanh chóng, duy trì mức tồn kho hợp lý để giải phóng dòng tiền.
- Thu hồi kịp thời các khoản phải thu phát sinh.
- Huy động và sử dụng vốn vay ngắn hạn từ ngân hàng hợp lý, lập kế hoạch nhập hàng, thanh toán cụ thể từ đó cân đối nguồn tiền phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Tìm kiếm các phương án giải quyết đối với các khoản nợ xấu.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Kiện toàn tổ chức biên chế, đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề cho CBCNV trong công ty.
- Nâng cao chính sách ưu đãi với lao động thời vụ để có nguồn lao động ổn định trong vụ sản xuất chính.

01
 Y
 KẾ
 I
 H

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, hoàn thiện các chính sách đãi ngộ phúc lợi khen thưởng hợp lý để người lao động gắn bó lâu dài với công ty,
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc năng động, thân thiện, tạo điều kiện để người lao động phát huy hết năng lực bản thân.

5. Giải pháp về quản lý điều hành

- Bám sát sự biến động của thị trường theo từng thời điểm, dự báo chính xác nhu cầu tiêu thụ thực tế để ra phương án điều tiết sản xuất kịp thời, thúc đẩy quá trình bán hàng và kiểm soát tốt hàng tồn kho.
- Lập kế hoạch kinh doanh cụ thể và hợp lý cho từng thời điểm để chủ động trong hoạt động sản xuất và cân đối nhu cầu nguyên vật liệu, lao động.
- Có các giải pháp quản trị hợp lý các yếu tố đầu vào đảm bảo ổn định về chất lượng và giảm thiểu tác động tiêu cực do sự biến động giá cả thị trường.
- Tăng cường sự hợp tác, phối hợp giữa các bộ phận, phân chia sắp xếp công việc cho phòng ban hợp lý để nâng cao hiệu quả làm việc.
- Có các biện pháp quản lý hiệu quả nhằm tăng năng suất làm việc của người lao động.
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, đầu tư máy móc thiết bị sản xuất hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng.

II. Kế hoạch đầu tư máy móc, thiết bị, nhà xưởng:

- Tiếp tục thực hiện đầu tư hệ thống lò hơi 1,2 tỷ VNĐ đã được ĐHCĐ phê duyệt trong kế hoạch 2020 (chưa thực hiện được do tình hình dịch bệnh)
- Kế hoạch sửa chữa hạ tầng nhà xưởng công ty: 150 triệu VNĐ
- Thực hiện kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị bổ sung và nâng cấp cho dây chuyền sản xuất hiện tại, mức đầu tư dự kiến: 2,5 tỷ VNĐ. Cụ thể:
 - + Đầu tư máy móc bổ sung cho dây chuyền sản xuất bánh nướng (Máy phun trứng, máy xếp khay)
 - + Đầu tư máy móc bổ sung cho dây chuyền sản xuất bánh dẻo (Máy đánh bột, máy bao nhân, máy định hình...)

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY





KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		Năm 2022	Tỷ lệ	
			KH	TH	KH	TH2021/ KH2021	KH2022/ TH2021
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	117.263	85.632	104.057	73%	122%
2	Doanh thu bán hàng	Tr. đồng	116.473	84.504	103.107	73%	122%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	5.805	710	4.224	12%	595%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	4.606	607	3.341	13%	550%
5	Cổ tức	%/năm	25%	3%	18%	12%	600%



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----***-----

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp;
Điều lệ Công ty cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021:

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

Nhân sự của Ban kiểm soát trong năm 2021 không có sự thay đổi.

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã họp hai lần với nội dung kiểm điểm kết quả hoạt động, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020, thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 để Hội đồng quản trị phê duyệt. Ngoài các cuộc họp nêu trên, Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty với các nội dung chính sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ cũng như các quy định hiện hành của pháp luật trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Soát xét Báo cáo tài chính quý, năm.
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty.
- Phối hợp với HĐQT, BDH để hoàn thiện Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS trình Đại hội cổ đông phê duyệt.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH:

1. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Trong năm 2021, Công ty đã tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Kết quả thực hiện Nghị quyết cụ thể như sau:

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

- Chi trả cổ tức năm 2020 và trích lập các quỹ theo đúng tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH so với	
				Kế hoạch	2020
Tổng doanh thu	107 431	117 263	85 632	73%	80%
Lợi nhuận trước thuế	5 448	5 805	710	12%	13%
Lợi nhuận sau thuế	4 649	4 606	607	13%	13%

Kết quả kinh doanh năm 2021 chưa đạt kế hoạch đã được phê duyệt chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Năm 2021 là một năm hết sức khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và Công ty cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội nói riêng. Dịch Covid 19 bùng phát mạnh, giãn cách xã hội kéo dài ảnh hưởng rất lớn đến công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm đồng thời làm giảm sức mua của người tiêu dùng. Bên cạnh đó hoạt động của khối dịch vụ cũng bị ảnh hưởng nặng nề nên Công ty đã phải thực hiện miễn, giảm tiền thu dịch vụ trong năm. Do đó chỉ tiêu tổng doanh thu giảm mạnh, chỉ đạt 73% kế hoạch, trong khi một số loại chi phí cố định không giảm thậm chí còn phát sinh thêm chi phí cho công tác phòng chống dịch.

- Hoạt động vận chuyển và lưu thông hàng hóa bị ảnh hưởng làm chuỗi cung ứng bị gián đoạn nên giá cả một số loại nguyên vật liệu tăng bất thường, có loại tăng tới trên 30%.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021:

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

BKS đã thực hiện thẩm định và có ý kiến như sau:

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán là báo cáo riêng của Công ty và báo cáo tổng hợp bao gồm số liệu của Chi nhánh Khách sạn Việt Linh. Báo cáo tài chính tổng hợp chưa loại trừ giá trị giao dịch nội bộ, công nợ nội bộ và dòng tiền nội bộ. Báo cáo tài chính của Chi nhánh Khách sạn Việt Linh là báo cáo do Chi nhánh tự lập, chưa được kiểm toán và Ban kiểm soát cũng chưa có đủ cơ sở để thẩm định báo cáo này.

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, ngoại trừ các vấn đề đã nêu ở trên thì Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021.

3. Tình hình giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan:

Trong năm 2021 BKS đã ghi nhận số liệu về tình hình giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan từ báo cáo của Ban điều hành. Số liệu này đã được thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Các giao dịch là hoạt động mua bán hàng hóa thông thường giữa Công ty và công ty cổ phần Kinh doanh và đầu tư Việt Hà (Công ty mẹ) như: bán mứt, bánh trung thu; mua bia, nước uống đóng chai... Ban kiểm soát không ghi nhận có dấu hiệu bất thường trong các giao dịch này. Cụ thể số liệu các giao dịch trong năm 2021 như sau:

Tổng giá trị giao dịch bán hàng hóa: 106.169.119 đồng

Tổng giá trị mua hàng hóa: 125.711.003 đồng

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC:

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đạt kết quả cao nhất.

- Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và HĐQT; thực hiện các giải pháp quản lý một cách hợp lý, phù hợp các quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

- Ban Giám đốc đã có những chỉ đạo và giải pháp kịp thời trong công tác phòng chống dịch Covid-19 để vừa đảm bảo tuân thủ các quy định của Chính phủ và Thành phố vừa đảm bảo thích ứng để duy trì công tác sản xuất, bán hàng trong tình hình dịch bệnh nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhờ đó mặc dù năm vừa qua kết quả kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng vẫn đạt được những kết quả đáng ghi nhận, thu nhập của người lao động về cơ bản vẫn được đảm bảo.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VÀ HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG:

HĐQT và Ban giám đốc đã hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng theo

301
ÔN
SỐ
41
A
KIẾ

quy định.

Ban kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKS. HĐQT và Ban giám đốc đã đảm bảo việc cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc kiểm soát của BKS.

Thông qua kết quả kiểm soát, BKS đã kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý, điều hành.

Trong năm, BKS chưa nhận được yêu cầu của cổ đông hay nhóm cổ đông đối với việc yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

V. LƯƠNG, THÙ LAO CỦA BKS:

Trong năm 2021 tình hình thanh toán lương, thù lao cho BKS như sau:

+ Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: Thực hiện theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý công ty đã được phê duyệt.

+ Tổng thù lao của các thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách (02 người) trong năm là: 48.000.000 đồng.

Đề xuất lương, thù lao của BKS năm 2022:

+ Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: Theo mức quy định tại Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý công ty đã được phê duyệt.

+ Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách là: 2.000.000 đồng/người/tháng.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS:

Năm 2022, Ban Kiểm soát dự kiến thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản trị của HĐQT, Ban Điều hành công ty trong việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty.
- Tham dự các cuộc họp HĐQT và tham gia ý kiến đóng góp.
- Đánh giá, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 để đề xuất phê duyệt.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính quý.
- Giám sát việc ban hành các quy chế, quy định khác (nếu có).
- Duy trì sự phối hợp trong hoạt động với HĐQT, Ban Điều hành Công ty.

VII. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BKS:

Để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý điều hành Công ty, Ban kiểm soát kiến nghị ĐHCĐ, HĐQT chỉ đạo BĐH thực hiện một số vấn đề sau:

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt với dịch bệnh; từng bước chuyển sang trạng

036
G
H
T
N
M-1

thái bình thường mới để phân đấu hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Có giải pháp để từng bước thu hồi khoản nợ cũ đồng thời hạn chế phát sinh công nợ mới của Chi nhánh Khách sạn Việt Linh.

- Tiếp tục triển khai đầu tư thêm máy móc thiết bị phù hợp để nâng cao năng suất lao động và giảm dần phụ thuộc vào lực lượng lao động thời vụ từ đó tăng sự chủ động trong công tác tổ chức sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục hoàn thiện đề đề xuất ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trịnh Văn Lành

01-0
Y
KẾ
P.H

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Bánh mứt kẹo Hà Nội;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:
 - Là đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán.
 - Có uy tín, thương hiệu, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao, có kinh nghiệm kiểm toán nhiều công ty đại chúng tại Việt Nam.
 - Đáp ứng được các yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
 - Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng kiểm toán của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán đáp ứng các tiêu chí nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT, BKS, TK HĐQT

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trịnh Văn Lành



Số : 05/2022/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

Xin biểu quyết tại Đại hội đồng cổ công năm 2022

V/v thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bánh Mút Kẹo Hà Nội đã được sửa đổi và ĐHCĐ thông qua ngày 21 tháng 06 năm 2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 về việc thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần bánh mút kẹo Hà Nội kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 thông qua nội dung Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO. Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 đã được công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty và đính kèm trong tập tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- HĐQT, BKS
- Lưu VT, VP HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tùng



Số: 06/2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

Xin biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022
V/v Phân phối lợi nhuận 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bánh Mút Kẹo Hà Nội đã được sửa đổi và Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21 tháng 06 năm 2021;
- Căn cứ kết quả SXKD năm 2021 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và được Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bánh Mút Kẹo Hà Nội thông qua;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận với nội dung như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 cụ thể như sau:

- 1.1. Trích lập Quỹ khen thưởng & phúc lợi 5% (tính trên LNST): 30.356.983đ
- 1.2. Chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 3% trên vốn điều lệ: 525.000.000đ

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và kế hoạch kinh doanh năm 2022, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

- 2.1. Chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 18% trên vốn điều lệ.
- 2.2. Trích lập Quỹ khen thưởng & phúc lợi: 5% trên lợi nhuận sau thuế TNDN
- 2.3. Thưởng Ban điều hành: Thực hiện theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty.





**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH MỨT KẼO HÀ NỘI**
HANDI CONFECTIONERY JOINT STOCK COMPANY

Để chủ động trong việc thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm và mức tạm ứng cổ tức của năm 2022 tùy thuộc vào kết quả kinh doanh và nguồn vốn của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH MỨT KẼO HÀ NỘI**
HANDI CONFECTIONERY JOINT STOCK COMPANY





Số: 07/2022/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

Xin biểu quyết tại Đại hội đồng cổ công năm 2022

V/v thông qua chi lương cho Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội đã được sửa đổi và ĐHĐCĐ thông qua ngày 21 tháng 06 năm 2021;
- Căn cứ Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội;

Hội đồng Quản trị Công ty CP bánh mứt kẹo Hà Nội kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt chi lương cho Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách. Số tiền đã chi trong năm 2021: 276.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH MỨT KẸO
HÀ NỘI
S. HOAN KIEM TP. HANOI

Nguyễn Thanh Tùng



Số: 08 /2022/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

Xin biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022

V/v thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2021 và Kế hoạch thù lao năm 2022.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội đã được sửa đổi và ĐHCĐ thông qua ngày 21 tháng 06 năm 2021;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội báo cáo chi phí thù lao thực hiện cho HĐQT và BKS năm 2021 đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt, cụ thể như sau:

TT	Họ tên/chức vụ	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	
2	Thành viên HĐQT	192.000.000	4 người
3	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	48.000.000	2 người
	Tổng cộng	312.000.000	

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngân sách năm 2022 để chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là: **312.000.000đ** (Ba trăm mười hai triệu đồng./.)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Bánh mứt kẹo Hà Nội;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:
 - Là đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán.
 - Có uy tín, thương hiệu, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao, có kinh nghiệm kiểm toán nhiều công ty đại chúng tại Việt Nam.
 - Đáp ứng được các yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
 - Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng kiểm toán của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán đáp ứng các tiêu chí nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT, BKS, TK HĐQT

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trịnh Văn Lành



Số : 10/2022/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Bánh Mút Kẹo Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-HĐQT của Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà về việc thay thế người đại diện vốn và đề cử nhân sự tham gia ứng cử Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bánh mút kẹo Hà Nội.
- Căn cứ Thông báo số 36/2022/TB-VH của Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà về việc thay đổi người đại diện vốn và đề cử nhân sự tham gia ứng cử HĐQT tại Công ty CP Bánh mút kẹo Hà Nội;
- Căn cứ đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023:

1/ Ông Nguyễn Thanh Tùng

2/ Ông Lê Văn Đạt

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023:

Để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT theo quy định Điều lệ Công ty cổ phần Bánh Mút Kẹo Hà Nội và Luật doanh nghiệp 2020, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung hai (02) thành viên HĐQT.

3. Danh sách ứng viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023:

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện được quy định trong Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT tại ĐHCĐ 2022 và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng hạn theo như thông báo về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- Lưu VT, VP HĐQT

TÀI HỢI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tùng



Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v Đề cử/ứng cử tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội sửa đổi, bổ sung và được ĐHĐCĐ thông qua ngày 21/06/2021;
- Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-HĐQT của Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà.
- Căn cứ Thông báo số 36/2022/TB-VH của Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà;

Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà sẽ rút 02 đại diện vốn của Việt Hà tại CTCP Bánh Mứt Kẹo Hà Nội là ông Nguyễn Thanh Tùng và ông Lê Văn Đạt. Như vậy, tổng số thành viên HĐQT chỉ còn 03 người. Để đảm bảo duy trì năng lực quản trị của HĐQT, HĐQT cần thiết phải bầu bổ sung thêm 02 thành viên để duy trì cơ cấu 05 thành viên như Điều lệ Công ty quy định đã được sửa đổi và ĐHĐCĐ thông qua ngày 21/06/2021.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội, Hội đồng quản trị xin trân trọng thông báo tới Quý cổ đông dự kiến bầu bổ sung và các tiêu chuẩn đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2018 - 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

I. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị:

1. Tiêu chuẩn của các ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị :

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác (nhưng không quá 5 công ty)

2. Điều kiện đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị: Điều lệ Công ty quy định:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ ba mươi lăm phần trăm (35%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;





-Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

-Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

II. Hồ sơ đề cử, ứng cử:

Hồ sơ đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị Công ty bao gồm:

1. Đơn xin đề cử hoặc ứng cử tham gia bầu bổ sung Hội đồng Quản trị (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
3. Bản công chứng CMND, Hộ chiếu nếu là Việt Kiều, người nước ngoài và các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

Quý vị cổ đông có thể download các mẫu tài liệu trên website của Công ty:

<http://www.banhmutkeohanoi.com.vn>

III. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Hội đồng quản trị công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023.

IV. Thời hạn và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Phòng Hành chính-Nhân sự Công ty trước 16h00 ngày 12/06/2022 theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

Lô CN5, khu CN Thạch Thất-Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3384 3636 Fax: (024) 3384 3994

Email: hanoibmk@gmail.com

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT



Nguyễn Thanh Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2022

DỰ THẢO

QUY CHẾ

BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2023 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội tiến hành bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 theo các quy định sau:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 23/5/2022).

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT): Thành viên được đề cử hoặc tự ứng cử vào HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp hiện hành:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác (nhưng không quá 05 công ty).

Điều 3: Đề cử ứng cử viên HĐQT và số thành viên được bầu

- **Đề cử ứng cử viên HĐQT:** Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT như sau:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ ba mươi lăm phần trăm (35%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

– **Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung**

Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là **02 thành viên**.

Điều 4: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT gồm:

- 1) Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT;
- 2) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- 3) Bản sao có công chứng:
 - CMND/CCCD (hoặc passport nếu là Việt kiều, người nước ngoài);
 - Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn;
- 4) Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử);
- 5) Hồ sơ khác.

Điều 5: Phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

1. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu theo mã cổ đông;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo mã cổ đông (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông có thể (i) đánh dấu “X” vào ô bầu đều nếu chia đều quyền bầu cho tất cả các ứng viên (ii) phải tự mình ghi số quyền bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu (*nếu bầu không đều*). Trong trường hợp uỷ quyền hợp

lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết và quyền bầu.

2. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
- Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu.

Điều 6: Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền được bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị;
- Cổ đông có thể có thể bầu đều, bầu toàn bộ hoặc một phần số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 7: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Thông qua Quy chế bầu cử;
 - Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

1001
CÔNG
CỔ I
NH N
HÀ
VKIẾ

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;

– **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

– **Nguyên tắc bầu dồn phiếu:**

Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

– **Nguyên tắc trúng cử:**

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị: Được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ của các cổ đông dự họp tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:
- Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - Tỷ lệ quyền bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền bầu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu);
 - Số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống;
 - Số và tỉ lệ quyền bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

036
3 T
HÂN
ĐT
NỘ
4-TF

Quy chế này gồm có 10 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tùng



T.C
EO
HÀ NỘI

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT;

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 1 thành viên HĐQT trong tổng số 2 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000 \times 2) = 2.000 \text{ quyền bầu}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu đôn phiếu theo phương thức sau:

1. **Bầu đều (*):** Chia đều 2.000 số phiếu được quyền bầu cho 02 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 quyền bầu của cổ đông Nguyễn Văn A).
2. **Bầu không đều (**):**
 - Dồn hết 2.000 quyền bầu của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
 - Cổ đông Nguyễn Văn A có thể chia 2.000 quyền bầu của mình cho 2 ứng cử viên theo những tỷ lệ bầu khác nhau nhưng tổng số quyền bầu cho những ứng viên đó không vượt quá 2.000 phiếu được quyền bầu.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- a) Phiếu ghi tên ứng viên không có trong danh sách đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; hoặc
- b) Bầu vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của mình; hoặc
- c) Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu; hoặc
- d) Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra Phiếu không theo mẫu do công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- e) Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.



Hà Nội, ngày tháng năm 2022

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN

Tham gia bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI

Tôi/Chúng tôi là nhóm cổ đông Công ty cổ phần Bánh Mút Kẹo Hà Nội gồm:

TT	Họ và tên Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số CP sở hữu	Chữ ký
Tổng cộng						

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ và Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bánh Mút Kẹo Hà Nội, tôi/chúng tôi trân trọng đề cử ông/bà có tên sau làm ứng cử viên cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Bánh Mút Kẹo Hà Nội nhiệm kỳ 2018-2023:

Ông/bà:.....

Ngày sinh:Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:.....Email:.....

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/bà có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 theo quy định của Điều lệ và Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bánh Mút Kẹo Hà Nội.



Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI/ĐẠI DIỆN NHÓM ĐỀ CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

Hồ sơ kèm theo:

- 1) Sơ yếu lý lịch của người được đề cử theo mẫu Cty CP Bánh Mứt Kẹo Hà Nội
- 2) Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có đồng ý quyền cho người khác đề cử).
- 3) Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI**
HANOI CONFECTIONERY JOINT STOCK COMPANY



Hà Nội, ngày tháng năm 2022

ĐƠN ỨNG CỬ

Tham gia bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

Tôi tên là:.....

Quốc tịch:.....

Ngày sinh:Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Email:.....

Số CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp :.....

Trình độ học vấn: Chuyên môn.....

Số cổ phần sở hữu: cổ phần, tương ứng với: % vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội nhiệm kỳ 2018-2023.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty .

Trân trọng!

NGƯỜI ỨNG CỬ
(Ký và ghi rõ, Họ Tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu Cty CP Bánh Mứt Kẹo Hà Nội
2. Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp liên quan của ứng viên

(Lưu ý: Bộ hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT phải gửi về CTCP Bánh Mứt Kẹo Hà Nội trước ngày 12/6/2022)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh màu 4x6, mới nhất có đóng giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1) Họ và tên khai sinh (CHỮ IN HOA): Giới tính:
- 2) Các tên gọi khác:
- 3) Sinh ngày: tháng năm
- 4) Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: ; Ngày cấp:; Nơi cấp:
-
- 5) Nơi sinh:
- 6) Quê quán (xã, phường):(huyện, quận):(Tỉnh, TP):
- 7) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- 8) Nơi ở hiện tại:
- 9) Địa chỉ liên lạc thường xuyên:
- 10) Điện thoại liên lạc: Điện thoại di động:.....
Fax: Email:
- 11) Dân tộc:..... 12) Tôn giáo:
- 13) Công tác chính đang làm:
- 14) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo	Thời gian đào tạo	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

Ghi chú: Hình thức: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../ Văn bằng: Tiến sỹ, Thạc sỹ, Cử nhân, Kỹ sư...

- 15) Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua).

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)

16) Quan hệ gia đình: Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	CMTND/ Hộ chiếu	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở ...
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:

17) Người khai cam kết:

- Không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Những lời khai trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

....., ngày tháng năm 2022

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền(*)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

(*) Xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.



CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI

- Tên cổ đông :
- Số CMTND/GCNĐKKD ngày cấp .../.../..... nơi cấp
- Địa chỉ liên hệ:
- Số cổ phần sở hữu:

Xin xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức bởi Công ty cổ phần Bánh Mút Kẹo Hà Nội vào ngày 22/6/2022 (Thứ tư), tại Phòng 254 - TRUNG TÂM HỘI NGHỊ QUỐC GIA - P.Mễ Trì - Q.Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

Hà Nội, ngày tháng..... năm 2022

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là pháp nhân)



Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2022

**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI.

1. BÊN ỦY QUYỀN:

- Tên cổ đông :
- Số CMTND/GCNĐKKD ngày cấp .../.../..... nơi cấp
- Địa chỉ liên hệ:
- Số cổ phần sở hữu:

Tôi đồng ý uỷ quyền cho Ông (Bà) sau đây:

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

- Họ và Tên :
- Số CMTND/GCNĐKKD ngày cấp .../.../..... nơi cấp

Hoặc uỷ quyền một trong các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty có tên sau đây. Vui lòng đánh dấu chéo (X) vào các thành viên mà Quý cổ đông uỷ quyền:

TT	Họ tên	Chức danh	Đánh dấu Ủy quyền
1	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT Công ty	
2	Ông Nguyễn Quang Sơn	Ủy viên HĐQT Công ty	
3	Ông Lê Văn Đạt	Ủy viên HĐQT Công ty	
4	Bà Nguyễn Thị Xuân Thu	Ủy viên HĐQT Công ty	
5	Bà Dương Ngọc Tuyết	Ủy viên HĐQT Công ty	
6	Ông Trịnh Văn Lành	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	
7	Bà Mai Huyền Trang	Thành viên Ban kiểm soát Công ty	
8	Bà Chu Thị Thu Anh	Thành viên Ban kiểm soát Công ty	

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN :

Bên nhận uỷ quyền được đại diện cho bên uỷ quyền tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề nêu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội được tổ chức ngày 22/6/2022.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật cũng như Điều lệ của Công ty.

BÊN ỦY QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU GÓP Ý ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI.

I. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG

- Tên cổ đông :
- Số CMTND/GCNDKKD ngày cấp .../.../..... nơi cấp
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:- Email:
- Số cổ phần sở hữu:

II. NỘI DUNG GÓP Ý

Chủ đề góp ý :

Nội dung góp ý:

Hà Nội, ngày tháng..... năm 2022

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là pháp nhân)

Xin vui lòng gửi phiếu góp ý trước ngày 18/6/2022 về:

Phòng Hành chính – Nhân sự Công ty cổ phần Bánh Mút Kẹo Hà Nội

Lô CN5 Khu Công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai - HN

Tel: 024-33843636

Fax: 024-33843994

Email: hanoibmk@gmail.com



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI

-----***-----

PHIẾU ĐĂNG KÝ THẢO LUẬN

Tên Cổ đông/Đại diện Cổ đông:

Số điện thoại:

NỘI DUNG THẢO LUẬN

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỔ ĐÔNG/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Tháng 03 năm 2022



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 27

025
CỘ
IÊ
V
VH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

Số 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội (gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thanh Tùng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quang Sơn	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 21/06/2021)
Ông Trần Đức Nam	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 21/06/2021)
Ông Lê Văn Đạt	Thành viên
Bà Dương Ngọc Tuyết	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Xuân Thu	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Thanh Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Vương Trọng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Thanh Sơn	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.


CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI

Số 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt cho Ban Tổng Giám đốc, 



Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2022



Số: 158 /VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 /03/2022, từ trang 04 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lê Xuân Thắng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0043-2022-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2022

Vũ Mạnh Hùng
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 2737-2018-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị: VND


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		41.101.925.980	44.006.100.174
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	04	1.846.422.794	10.350.209.554
1. Tiền	111		1.846.422.794	1.350.209.554
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	9.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.000.000.000	10.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	05	9.000.000.000	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.727.868.063	4.629.227.163
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	06	6.677.582.672	6.068.686.157
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	07	1.035.937.565	598.514.060
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	08	4.734.046.200	4.216.158.711
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	09	(6.719.698.374)	(6.254.131.765)
IV. Hàng tồn kho	140	10	22.088.307.170	15.914.590.535
1. Hàng tồn kho	141		22.088.307.170	15.914.590.535
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.439.327.953	3.112.072.922
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	1.165.486.579	1.102.850.169
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		490.760.208	900.580.060
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	783.081.166	1.108.642.693
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		35.937.247.210	32.796.404.570
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		40.000.000	10.560.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	08	40.000.000	10.560.000
II. Tài sản cố định	220		14.376.887.113	16.775.387.308
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	14.376.887.113	16.775.387.308
- Nguyên giá	222		66.260.566.068	66.654.281.623
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(51.883.678.955)	(49.878.894.315)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		10.885.256.770	5.385.256.770
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	13	600.000.000	600.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(214.743.230)	(214.743.230)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	05	10.500.000.000	5.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		10.635.103.327	10.625.200.492
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	10.635.103.327	10.625.200.492
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		77.039.173.190	76.802.504.744


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		32.123.737.543	27.886.771.028
I. Nợ ngắn hạn	310		25.169.192.459	20.523.135.035
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	11.689.350.092	9.591.610.118
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	1.215.154.930	245.359.617
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	2.197.644.444	1.470.063.549
4. Phải trả người lao động	314		1.683.375.183	1.409.906.026
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	886.844.753	71.760.000
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	409.090.909	409.090.909
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	2.516.162.354	1.833.795.078
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	4.433.187.800	5.193.283.344
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		138.381.994	298.266.394
II. Nợ dài hạn	330		6.954.545.084	7.363.635.993
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	20	6.954.545.084	7.363.635.993
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		44.915.435.647	48.915.733.716
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	44.915.435.647	48.915.733.716
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		17.500.000.000	17.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		17.500.000.000	17.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.581.227.440	13.581.227.440
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.834.208.207	17.834.506.276
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		13.227.068.505	13.185.750.845
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		607.139.702	4.648.755.431
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		77.039.173.190	76.802.504.744


Nguyễn Thị Năm
Người lập biểu


Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc


Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021


Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		84.842.244.029	106.121.588.276
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		338.127.471	174.436.288
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	22	84.504.116.558	105.947.151.988
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	55.612.300.386	67.127.949.686
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		28.891.816.172	38.819.202.302
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	1.128.378.977	1.483.618.050
7. Chi phí tài chính	22	26	29.587.497	165.914.479
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		29.587.497	165.914.479
8. Chi phí bán hàng	25	27	14.469.276.250	19.476.521.396
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	14.990.255.666	15.150.011.105
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		531.075.736	5.510.373.372
11. Thu nhập khác	31		204.600.014	9.184.309
12. Chi phí khác	32		25.408.223	71.349.307
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		179.191.791	(62.164.998)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		710.267.527	5.448.208.374
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	103.127.825	799.452.943
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		607.139.702	4.648.755.431
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	330	2.524


Nguyễn Thị Năm
Người lập biểu


Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng





Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc


Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	92.860.987.151	109.636.163.717
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(61.705.033.448)	(69.348.302.144)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(23.152.534.159)	(27.664.363.922)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(32.254.146)	(158.843.077)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(300.000.000)	(1.055.051.328)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.336.667.650	3.469.532.499
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(12.153.479.813)	(15.426.222.019)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	20	(1.145.646.765)	(547.086.274)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(397.770.214)	(734.800.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(52.500.000.000)	(10.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	48.000.000.000	10.000.000.000
4. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.782.225.763	1.109.160.939
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.115.544.451)	374.360.939
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	4.433.187.800	6.476.542.103
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.193.283.344)	(1.283.258.759)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.482.500.000)	(5.243.863.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.242.595.544)	(50.579.656)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(8.503.786.760)	(223.304.991)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	10.350.209.554	10.573.514.545
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	1.846.422.794	10.350.209.554


Nguyễn Thị Năm
Người lập biểu


Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng




Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103601, đăng ký lần đầu ngày 10/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 08 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty: Số 54A, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 152 người (tại ngày 31/12/2020 là 186 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất ca cao, socola và mứt kẹo;
- Sản xuất các món ăn, thức ăn chế biến sẵn;
- Kinh doanh các loại bánh, mứt, kẹo;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Các ngành nghề khác.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc Công ty

Danh sách công ty liên kết:

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Thời trang Quốc tế Ngôi sao	28 Hàng Ngang, P. Hàng Đào, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	20%	20%	20%

Danh sách các chi nhánh/địa điểm kinh doanh của Công ty

Chi nhánh/Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO (i)	28 Hàng Ngang, P. Hàng Đào, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh (i)	Số 3B, Phố Chả Cá, P. Hàng Đào, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Nhà máy Sản xuất Bánh Mứt Kẹo (ii)	Lô CN5, Khu Công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, X. Phùng Xá, H. Thạch Thất, Hà Nội
Cửa hàng Bán và Giới thiệu sản phẩm - Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội (ii)	Số 1, ngách 18/10 Huỳnh Thúc Kháng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội
Cửa hàng Bán và Giới thiệu sản phẩm - Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội (ii)	Số 10, phố Quán Thánh, P. Quán Thánh, Q. Ba Đình, Hà Nội
Cửa hàng Bán và Giới thiệu sản phẩm - Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội (ii)	Nhà liền kề E1, số 15 ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội

Ghi chú:

- (i) Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO và Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo - Khách sạn Việt Linh là các đơn vị hạch toán độc lập. Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO đã hoàn tất thủ tục chấm dứt hoạt động theo Thông báo số 375107/21 ngày 21/12/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
- (ii) Là các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính này được lập riêng cho Công ty và không bao gồm báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh. Người sử dụng báo cáo tài chính này nên đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 để có các thông tin hoàn chỉnh về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của toàn Công ty trong năm.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- a) Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành,
- b) Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy; do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay và nợ thuế tài chính.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công ty liên kết

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá xuất hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm tiền thuê đất trả một lần và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí trả trước là tiền thuê đất trả một lần được phân bổ vào Báo cáo kết quả kinh doanh theo thời gian thuê đất.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa tài sản và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả (Tiếp theo)**

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Điều lệ của Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Thuế (Tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	508.364.207	368.553.985
Tiền gửi ngân hàng	1.338.058.587	981.655.569
Các khoản tương đương tiền (i)	-	9.000.000.000
Tổng	<u>1.846.422.794</u>	<u>10.350.209.554</u>

Ghi chú:

- (i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các Ngân hàng thương mại cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘISố 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 09-DN**Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
<i>Ngắn hạn</i>	9.000.000.000	9.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	9.000.000.000	9.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
<i>Dài hạn</i>	10.500.000.000	10.500.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	10.500.000.000	10.500.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000

Ghi chú:

- (i) Khoản tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi số 128/2021/2865 ngày 05/02/2021 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương số tiền 5.000.000.000 VND, có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 4,9% là tài sản đảm bảo cho hợp đồng cho vay như trình bày tại Thuyết minh số 19 - phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

Khoản tiền gửi theo hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 4.000.000.000 VND, có kỳ hạn 6 tháng kể từ ngày 15/11/2021 đến ngày 15/05/2022, lãi suất 4,75%.

- (ii) Khoản tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi số 057090221002/2021/VIB-BMKHN ngày 09/02/2021 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 5.500.000.000 VND, có kỳ hạn 36 tháng, lãi suất 5,1%.

Khoản tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi số 057220221001/2021/VIB-BMKHN ngày 22/02/2021 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 5.000.000.000 VND, có kỳ hạn 24 tháng, lãi suất 4,85%.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
	6.677.582.672	6.068.686.157
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh	2.293.652.399	1.851.004.108
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Hoàng Nam	1.277.373.145	1.277.373.145
Công ty TNHH Thực phẩm Cavico	180.699.998	624.661.152
Đối tượng khác	2.925.857.130	2.315.647.752

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
	1.035.937.565	598.514.060
Công ty TNHH thương mại In bao bì Tuấn Bằng	-	214.510.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Blueseed	269.988.565	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Minh	385.200.000	-
Đối tượng khác	380.749.000	384.004.060

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn	4.734.046.200	1.824.518.221	4.216.158.711	1.517.825.372
Cầm cố, ký cược, ký quỹ	15.560.000	-	5.000.000	-
Tạm ứng:	143.110.000	-	78.480.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	4.575.376.200	1.824.518.221	4.132.678.711	1.517.825.372
- Tiền thuê đất (i)	3.796.905.058	1.824.518.221	2.670.647.376	1.517.825.372
- Lãi dự thu	704.588.730	-	1.358.435.516	-
- Phải thu khác	73.882.412	-	103.595.819	-
b) Dài hạn	40.000.000	-	10.560.000	-
- Ký cược, ký quỹ	40.000.000	-	10.560.000	-
Tổng	4.774.046.200	1.824.518.221	4.226.718.711	1.517.825.372

Ghi chú:

(i) Tiền thuê đất phải thu của các chi nhánh và các cửa hàng của Công ty.

9. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Hoàng Nam	1.277.373.145	-	1.277.373.145	-
Đào Hồng Thanh	468.912.632	-	468.912.632	-
Nguyễn Gia Điệp	422.879.976	-	422.879.976	-
Công ty TNHH Thương mại Thăng Hà	348.194.881	-	348.194.881	-
Công ty TNHH Tuấn Thu	306.230.883	-	306.230.883	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh	5.532.302.013	2.220.508.512	4.236.201.666	1.389.974.774
Các đối tượng khác	584.313.356	-	584.313.356	-
Tổng	8.940.206.886	2.220.508.512	7.644.106.539	1.389.974.774

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	11.669.289.416	-	10.071.094.603	-
Công cụ, dụng cụ	283.447.908	-	315.447.908	-
Thành phẩm	5.006.377.804	-	1.071.402.897	-
Hàng hóa	4.867.749.984	-	4.233.089.340	-
Hàng gửi bán	261.442.058	-	223.555.787	-
Tổng	22.088.307.170	-	15.914.590.535	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a) Phải nộp				
Thuế GTGT hàng nội địa	-	4.069.585.148	4.069.585.148	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	103.127.825	103.127.825	-
Thuế thu nhập cá nhân	26.241.595	591.168.993	565.370.793	52.039.795
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	953.656.916	1.194.234.813	701.253.769	1.446.637.960
Các loại thuế khác	490.165.038	215.801.651	7.000.000	698.966.689
Tổng	1.470.063.549	6.173.918.430	5.446.337.535	2.197.644.444
b) Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	659.925.388	-	522.433.702	137.491.686
Thuế thu nhập doanh nghiệp	448.717.305	196.872.175	-	645.589.480
Tổng	1.108.642.693	196.872.175	522.433.702	783.081.166

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	38.334.818.388	20.104.859.458	7.536.119.224	678.484.553	66.654.281.623
Mua trong năm	52.609.445	309.000.000	-	-	361.609.445
Thanh lý trong năm	-	755.325.000	-	-	755.325.000
Số dư cuối năm	38.387.427.833	19.658.534.458	7.536.119.224	678.484.553	66.260.566.068
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ					
Số dư đầu năm	23.056.129.489	19.047.276.620	7.136.734.671	638.753.535	49.878.894.315
Khấu hao trong năm	2.124.816.648	507.664.508	109.819.884	17.808.600	2.760.109.640
Thanh lý trong năm	-	755.325.000	-	-	755.325.000
Số dư cuối năm	25.180.946.137	18.799.616.128	7.246.554.555	656.562.135	51.883.678.955
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu năm	15.278.688.899	1.057.582.838	399.384.553	39.731.018	16.775.387.308
Số dư cuối năm	13.206.481.696	858.918.330	289.564.669	21.922.418	14.376.887.113

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 28.610.800.861 VND (tại ngày 31/12/2020 là 28.754.634.361 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Thời trang Quốc tế Ngôi sao	600.000.000	(214.743.230)	600.000.000	(214.743.230)

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm 31/12/2021 là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thời trang Quốc tế Ngôi sao theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2611/HDHTKD ngày 26/11/2015, tỷ lệ vốn góp là 20%. Công ty chịu trách nhiệm hỗ trợ các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến hoạt động kinh doanh của pháp nhân mới, trợ giúp các thủ tục để pháp nhân mới trực tiếp ký hợp đồng thuê trụ sở với cơ quan, tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật và hợp đồng thuê nhà đất hiện hành, được hưởng 20% lợi nhuận sau thuế và được quyền thoái toàn bộ vốn góp nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của pháp nhân mới.

Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Thời trang Quốc tế Ngôi sao nên chưa đánh giá và trích lập bổ sung (nếu có) dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty này. Số dự phòng đã trích lập là dựa trên báo cáo tài chính chưa kiểm toán đến năm 2020 của Công ty này.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý tại ngày cuối năm do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	1.165.486.579	1.102.850.169
Chi phí công cụ dụng cụ	1.147.069.912	950.247.502
Tiền thuê nhà	18.416.667	152.602.667
b) Dài hạn	10.635.103.327	10.625.200.492
Chi phí sửa chữa, cải tạo	313.479.991	-
Tiền thuê đất (i)	10.321.623.336	10.625.200.492

Ghi chú:

- (i) Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê trả một lần với diện tích 23.390 m² đất thuê lại từ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hà Tây để xây dựng nhà máy sản xuất ở Lô CN5, Khu Công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Hà Nội theo Hợp đồng thuê lại đất số 09/HDTLĐ-HT ngày 28/09/2007 và Phục lục số 01 ngày 30/9/2010, thời gian thuê từ ngày 30/01/2008 đến ngày 13/01/2056. Đơn giá thuê đất đã có cơ sở hạ tầng là 650.000 đồng/m² áp dụng cho suốt thời gian thuê, tổng số tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê là 15.203.500.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội	3.454.111.263	3.454.111.263	3.086.989.810	3.086.989.810
Công ty TNHH Thương mại và Bao bì Quốc Anh	735.846.300	735.846.300	724.043.930	724.043.930
Công ty TNHH Bánh mứt kẹo Đình Việt	977.200.000	977.200.000	361.060.000	361.060.000
Trần Thị Thò	939.270.600	939.270.600	643.481.670	643.481.670
Đối tượng khác	5.582.921.929	5.582.921.929	4.776.034.708	4.776.034.708
Tổng	11.689.350.092	11.689.350.092	9.591.610.118	9.591.610.118

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Kinh doanh thương mại dịch vụ Sơn Hải	700.000.000	700.000.000	-	-
Đối tượng khác	515.154.930	515.154.930	245.359.617	245.359.617
Tổng	1.215.154.930	1.215.154.930	245.359.617	245.359.617

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước chi phí du lịch	807.000.000	-
Chi phí xử lý rác thải	75.440.000	71.760.000
Lãi dự trả	4.404.753	-
Tổng	886.844.753	71.760.000

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>Ngắn hạn</i>		
Kinh phí công đoàn	310.714.579	612.607.470
Tiền thuế đất (i)	1.076.567.280	1.021.081.548
Tiền cổ tức	898.637.000	6.137.000
Thù lao Hội đồng quản trị	174.000.000	84.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	56.243.495	109.969.060
Tổng	2.516.162.354	1.833.795.078

Ghi chú:

- (i) Tiền thuế đất là khoản chênh lệch tiền thuế đất theo đơn giá cũ và đơn giá mới đã thu bằng tiền của các cửa hàng kinh doanh nhưng chưa xác định phải nộp. Công ty đang trong quá trình làm việc với cơ quan chức năng về đơn giá thuế đất này. Khi có quyết định cuối cùng của các cơ quan chức năng, Công ty sẽ có các điều chỉnh cần thiết đối với các khoản tiền thuế đất và thuê nhà đã nhận và thu bổ sung để nộp (nếu có) từ các cửa hàng kinh doanh khác và các điều chỉnh vào chi phí của Công ty (nếu có).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giảm	Tăng	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<i>Vay ngắn hạn</i>	4.433.187.800	4.433.187.800	5.193.283.344	4.433.187.800	5.193.283.344	5.193.283.344
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Chương Dương (i)	4.433.187.800	4.433.187.800	5.193.283.344	4.433.187.800	5.193.283.344	5.193.283.344

Ghi chú:

- (i) Khoản vay với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HDDCVHMHCT128-BMK ngày 23/11/2021 với hạn mức vay là 10 tỷ VND từ ngày 23/11/2021 đến ngày 23/11/2022, thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ, nhưng không quá 6 tháng.

Mục đích cho vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất thay đổi theo giấy nhận nợ, điều chỉnh một tháng một lần. Tài sản đảm bảo là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương với số tiền 5 tỷ VND.

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	409.090.909	409.090.909
Doanh thu cho thuê nhà	409.090.909	409.090.909
b) Dài hạn	6.954.545.084	7.363.635.993
Doanh thu cho thuê nhà	6.954.545.084	7.363.635.993

Là số tiền thu theo Hợp đồng thuê nhà số 178/HĐKT ngày 01/11/2007, Phụ lục Hợp đồng ngày 29/10/2010 và Phụ lục số 2 ngày 22/02/2012 và Hợp đồng thuê nhà ngày 27/4/2012 giữa Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội và Công ty Cổ phần Tập đoàn Phát triển Thủ đô về việc cho thuê toàn bộ khu nhà 36 Bát Đàn và 82 Hàng Gà trên lô đất có diện tích 294,62 m² để Công ty Cổ phần Tập đoàn Phát triển Thủ Đô sẽ cải tạo, xây dựng và nâng cấp tòa nhà thành một tòa nhà cao cấp phục vụ mục đích kinh doanh tổng hợp, cho thuê văn phòng; Thời hạn cho thuê là 40 năm tính từ ngày 01/01/2010; Giá thuê bao gồm thuế GTGT là 450 triệu VND/năm; Thanh toán tiền thuê 5 năm đầu trong vòng 30 ngày kể từ ngày căn nhà được bàn giao; Trả trước ngay một lần trong năm 2012 tiền thuê trong thời hạn 25 năm tiếp theo và được miễn tiền thuê trong thời hạn 10 năm sau cùng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	17.500.000.000	13.581.227.440	18.909.156.810	49.990.384.250
Lãi trong năm	-	-	4.648.755.431	4.648.755.431
Phân phối lợi nhuận	-	-	(5.723.405.965)	(5.723.405.965)
Số dư đầu năm nay	17.500.000.000	13.581.227.440	17.834.506.276	48.915.733.716
Lãi trong năm	-	-	607.139.702	607.139.702
Phân phối lợi nhuận (i)	-	-	(4.607.437.771)	(4.607.437.771)
Số dư cuối năm nay	17.500.000.000	13.581.227.440	13.834.208.207	44.915.435.647

Ghi chú:

- (i) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 16/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2021. Theo đó, Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 với số tiền lần lượt là 232.437.771 VND và 4.375.000.000 VND.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hiện hành, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty là 17.500.000.000 VND. Tại ngày 31/12/2021, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ.

Cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
	Cổ phần	Cổ phần
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.750.000	1.750.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.750.000	1.750.000
+ Cổ phiếu phổ thông	1.750.000	1.750.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.750.000	1.750.000
+ Cổ phiếu phổ thông	1.750.000	1.750.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND):	10.000	10.000

22. DOANH THU THUẬN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	84.842.244.029	106.121.588.276
Doanh thu bán sản phẩm	82.893.177.324	103.081.524.751
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.949.066.705	3.040.063.525
Các khoản giảm trừ doanh thu	338.127.471	174.436.288
<i>Trong đó</i>		
- Hàng bán bị trả lại	338.127.471	174.436.288
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	84.504.116.558	105.947.151.988
Doanh thu đối với các bên liên quan		
Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	106.169.119	230.610.495
Công ty CP Đầu tư xây dựng Việt Hà	-	2.696.820

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	54.413.527.001	65.944.369.121
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.198.773.385	1.183.580.565
Tổng	<u>55.612.300.386</u>	<u>67.127.949.686</u>

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.607.723.396	43.349.192.908
Chi phí nhân công	26.703.802.258	25.646.240.706
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.760.109.640	2.827.175.765
Chi phí dự phòng	465.566.609	357.873.809
Thuế phí, lệ phí	537.412.998	529.355.907
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.855.378.770	4.601.507.466
Chi phí khác bằng tiền	15.337.198.098	18.541.674.678
Tổng	<u>89.267.191.769</u>	<u>95.853.021.239</u>

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.128.378.977	1.483.618.050
Tổng	<u>1.128.378.977</u>	<u>1.483.618.050</u>

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí lãi vay	29.587.497	165.914.479
Tổng	<u>29.587.497</u>	<u>165.914.479</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhiên liệu, vật liệu, đồ dùng	28.568.072	1.114.711.580
Chi phí hoa hồng, quảng cáo, vận chuyển	9.393.467.208	12.538.580.386
Chi phí nhân công	3.067.159.960	2.676.109.114
Chi phí khấu hao TSCĐ	25.176.644	20.678.016
Chi phí dịch vụ mua ngoài	921.042.812	548.416.729
Chi phí bằng tiền khác	1.033.861.554	2.578.025.571
Tổng	14.469.276.250	19.476.521.396
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhiên liệu, vật liệu, đồ dùng	706.961.862	576.590.750
Chi phí nhân công	8.797.818.402	8.496.681.007
Chi phí khấu hao TSCĐ	112.464.598	150.838.932
Chi phí dự phòng	465.566.609	357.873.809
Thuế, phí, lệ phí	433.914.522	122.360.968
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.140.287.448	1.479.764.105
Chi phí bằng tiền khác	3.333.242.225	3.965.901.534
Tổng	14.990.255.666	15.150.011.105

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	710.267.527	5.448.208.374
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	217.405.000	262.169.796
- Cộng: Chi phí không được trừ	217.405.000	262.169.796
<i>Thu lao hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành</i>	<i>192.000.000</i>	<i>192.000.000</i>
<i>Phạt chậm nộp thuế đất</i>	<i>-</i>	<i>70.169.796</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>25.405.000</i>	<i>-</i>
Chuyển lỗ		
Thu nhập chịu thuế	927.672.527	5.710.378.170
Thu nhập tính thuế	927.672.527	5.710.378.170
Thuế suất thông thường	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo thuế suất thông thường	185.534.506	1.142.075.634
Thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi giảm 30% (i)	55.660.352	342.622.691
Điều chỉnh giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019, 2020	26.746.329	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	103.127.825	799.452.943

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế. Trong năm, Công ty đang tạm xác định phần chi phí không hợp lý, hợp lệ cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Số liệu cuối cùng phụ thuộc vào cơ quan thuế có thẩm quyền.

Ghi chú:

- (i) Công ty đang tự xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm trong năm 2021 là 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 theo Nghị định 92/2021/NĐ - CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	607.139.702	4.648.755.431
Điều chỉnh giảm lợi nhuận do dự kiến quỹ khen thưởng, phúc lợi	(30.356.985)	(232.437.771)
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông phổ thông	576.782.717	4.416.317.660
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi trên cổ phiếu	1.750.000	1.750.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	330	2.524
Mệnh giá trên mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

30. CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Công ty giao quyền kinh doanh độc lập cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO và Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh. Các chi nhánh này tự chịu trách nhiệm nộp các nghĩa vụ thuế cho Ngân sách Nhà nước. Đến thời điểm này, Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO đã hoàn tất thủ tục chấm dứt hoạt động theo Thông báo số 375107/21 ngày 21/12/2021 của Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội. Công ty chưa cộng hợp các số liệu của hai chi nhánh trong Báo cáo tài chính của Công ty. Công ty có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế và pháp lý liên quan đến hai chi nhánh này.

Từ năm 2018, Công ty hạch toán tiền thuê đất vào giá vốn theo đơn giá cũ Công ty ký hợp đồng với các cơ quan chức năng. Đồng thời tại một số địa điểm kinh doanh, chi nhánh khác của Công ty cũng có sự chênh lệch về tiền thuê đất và thuê nhà theo đơn giá mới. Công ty đang làm việc với các cơ quan chức năng về các đơn giá tiền thuê đất và thuê nhà này. Khi có quyết định cuối cùng của các cơ quan chức năng, Công ty sẽ có các điều chỉnh cần thiết đối với các khoản tiền thuê đất và thuê nhà đã nhận và thu bổ sung để nộp (nếu có) từ các cửa hàng kinh doanh khác và các điều chỉnh vào chi phí của Công ty (nếu có). Đến ngày lập báo cáo này, chưa có quyết định cuối cùng của cơ quan chức năng về đơn giá thuê này.

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn của các cổ đông Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	4.433.187.800	5.193.283.344
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.846.422.794	10.350.209.554
Nợ thuần	2.586.765.006	-
Vốn chủ sở hữu	44.915.435.647	48.915.733.716
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	6%	0%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘISố 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 09-DN**Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo.***31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản tài chính	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.846.422.794	10.350.209.554
Phải thu khách hàng, phải thu khác	5.767.868.063	4.639.787.163
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.000.000.000	10.000.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	10.885.256.770	5.385.256.770
Tổng	27.499.547.627	30.375.253.487

	Giá trị ghi sổ	
	Cuối năm	Đầu năm
Công nợ tài chính	VND	VND
Vay và nợ	4.433.187.800	5.193.283.344
Phải trả người bán, phải trả khác	14.205.512.446	11.425.405.196
Chi phí phải trả	886.844.753	71.760.000
Tổng	19.525.544.999	16.690.448.540

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phân ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Tổng Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro về giá có thể cao hơn rủi ro thị trường khi có sự thay đổi của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.846.422.794	-	-	1.846.422.794
Phải thu khách hàng, phải thu khác	5.727.868.063	40.000.000	-	5.767.868.063
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.000.000.000	-	-	9.000.000.000
Đầu tư dài hạn	-	10.885.256.770	-	10.885.256.770
Tổng	16.574.290.857	10.925.256.770	-	27.499.547.627
Tại ngày cuối năm				
Các khoản vay	4.433.187.800	-	-	4.433.187.800
Phải trả người bán, phải trả khác	14.205.512.446	-	-	14.205.512.446
Chi phí phải trả	886.844.753	-	-	886.844.753
Tổng	19.525.544.999	-	-	19.525.544.999
Chênh lệch thanh khoản thuần	(2.951.254.142)	10.925.256.770	-	7.974.002.628

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản tại thời điểm 31/12/2021 ở mức thấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	Công ty mẹ
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Ban lãnh đạo Công ty
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà	Cùng công ty mẹ

Giao dịch chủ yếu với bên liên quan trong năm:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu		
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	106.169.119	230.610.495
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Việt Hà	-	2.696.820
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	125.711.003	118.405.987
Trả cổ tức		
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	1.338.750.000	2.677.500.000

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có các số dư chủ yếu với các bên liên quan như trình bày tại các Thuyết minh công nợ (nếu có) - phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng giám đốc	913.367.200	1.072.348.000
Ông Trần Thanh Sơn	540.433.600	656.434.000
Ông Vương Trọng Tuấn	372.933.600	415.914.000
Thù lao Hội đồng Quản trị	264.000.000	264.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng	72.000.000	72.000.000
Ông Trần Đức Nam	48.000.000	48.000.000
Ông Lê Văn Đạt	48.000.000	48.000.000
Bà Dương Ngọc Tuyết	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Thu	48.000.000	48.000.000
Tổng	1.177.367.200	1.336.348.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

33. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán.



Nguyễn Thị Năm
Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	9 - 27

THÀNH
K
HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

Số 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thanh Tùng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quang Sơn	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 21/06/2021)
Ông Trần Đức Nam	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 21/06/2021)
Ông Lê Văn Đạt	Thành viên
Bà Dương Ngọc Tuyết	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Xuân Thu	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Thanh Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Vương Trọng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tổng hợp này như sau:

Ông Trần Thanh Sơn	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập các báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt cho Ban Tổng Giám đốc 



Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2022

Số: 159 /VACO/BCKIT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29/03/2022, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (gọi chung là "báo cáo tài chính tổng hợp").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty không cộng hợp số liệu báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO do Chi nhánh đã hoàn tất thủ tục chấm dứt hoạt động theo Thông báo số 375107/21 ngày 21/12/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về số liệu báo cáo tài chính năm 2021 của Chi nhánh nên chúng tôi không xác định được liệu có phải điều chỉnh các khoản mục trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty hay không.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)

- Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty đã bao gồm số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh với tổng tài sản và tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2021 là 3.259.714.418 VND, Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 là 209.123.075 VND và Lưu chuyển tiền thuần năm 2021 là âm 60.217.038 VND. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết để soát xét Báo cáo tài chính năm 2021 của Chi nhánh cho mục đích kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty, theo đó chúng tôi không xác định được liệu có phải điều chỉnh các khoản mục trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty hay không.
- Trong quá trình lập báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, Công ty chưa thực hiện loại trừ công nợ nội bộ tại ngày 31/12/2021 cũng như giá trị giao dịch nội bộ và dòng tiền nội bộ trong năm giữa Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về các khoản công nợ nội bộ và giao dịch nội bộ cần loại trừ, theo đó chúng tôi không xác định được liệu có phải điều chỉnh các khoản mục trên báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty hay không.


Ý kiến kiểm toán ngoại trừ


Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 là báo cáo tài chính tổng hợp do Công ty tự lập, báo cáo tài chính tổng hợp này chưa được kiểm toán hoặc soát xét bởi một Công ty kiểm toán độc lập.




Lê Xuân Thăng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0043-2022-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2022


Vũ Mạnh Hùng
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 2737-2018-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		44.361.640.398	47.324.057.653
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	04	1.854.817.054	10.418.820.852
1. Tiền	111		1.854.817.054	1.418.820.852
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	9.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.000.000.000	10.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	05	9.000.000.000	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.742.049.881	4.643.408.981
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	06	6.677.582.672	6.068.686.157
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	07	1.035.937.565	598.514.060
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	08	4.748.228.018	4.230.340.529
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	09	(6.719.698.374)	(6.254.131.765)
IV. Hàng tồn kho	140	10	22.398.993.955	16.225.277.320
1. Hàng tồn kho	141		22.398.993.955	16.225.277.320
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.365.779.508	6.036.550.500
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	4.070.545.291	4.007.908.881
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		512.153.051	919.998.926
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	783.081.166	1.108.642.693
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		35.937.247.210	32.796.404.570
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		40.000.000	10.560.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	08	40.000.000	10.560.000
II. Tài sản cố định	220		14.376.887.113	16.775.387.308
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	14.376.887.113	16.775.387.308
- Nguyên giá	222		66.260.566.068	66.654.281.623
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(51.883.678.955)	(49.878.894.315)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		10.885.256.770	5.385.256.770
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	13	600.000.000	600.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(214.743.230)	(214.743.230)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	05	10.500.000.000	5.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		10.635.103.327	10.625.200.492
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	10.635.103.327	10.625.200.492
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		80.298.887.608	80.120.462.223

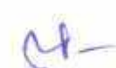
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		35.383.451.961	31.204.728.507
I. Nợ ngắn hạn	310		28.428.906.877	23.841.092.514
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	11.756.219.256	9.658.479.282
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	1.215.154.930	245.359.617
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	2.203.848.794	1.476.267.899
4. Phải trả người lao động	314		1.683.375.183	1.409.906.026
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	886.844.753	71.760.000
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	409.090.909	409.090.909
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	5.702.803.258	5.063.679.043
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	4.433.187.800	5.208.283.344
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		138.381.994	298.266.394
II. Nợ dài hạn	330		6.954.545.084	7.363.635.993
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	20	6.954.545.084	7.363.635.993
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		44.915.435.647	48.915.733.716
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	44.915.435.647	48.915.733.716
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		17.500.000.000	17.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		17.500.000.000	17.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.581.227.440	13.581.227.440
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.834.208.207	17.834.506.276
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		13.227.068.505	13.185.750.845
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		607.139.702	4.648.755.431
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		80.298.887.608	80.120.462.223


Nguyễn Thị Năm
Người lập biểu


Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng





Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc


Hà Nội, ngày: tháng 03 năm 2022


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		84.842.244.029	106.334.733.729
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		338.127.471	174.436.288
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	22	84.504.116.558	106.160.297.441
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	55.612.300.386	67.360.148.319
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		28.891.816.172	38.800.149.122
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	1.128.378.977	1.483.618.050
7. Chi phí tài chính	22	26	29.587.497	165.914.479
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		29.587.497	165.914.479
8. Chi phí bán hàng	25	27	14.477.263.544	19.614.260.456
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	15.190.511.433	15.648.988.062
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		322.832.675	4.854.604.175
11. Thu nhập khác	31		204.600.014	9.184.309
12. Chi phí khác	32		25.408.223	71.349.307
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		179.191.791	(62.164.998)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		502.024.466	4.792.439.177
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	103.127.825	799.452.943
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		398.896.641	3.992.986.234
16.1. Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty			607.139.702	4.648.755.431
16.2. Lợi nhuận sau thuế TNDN của Chi nhánh Khách sạn Việt Linh			(208.243.061)	(655.769.197)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	330	2.524


Nguyễn Thị Năm
Người lập biểu


Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc


Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	92.860.987.151	109.870.623.715
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(61.705.033.448)	(69.519.964.255)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(23.338.098.013)	(27.970.068.475)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(32.254.146)	(158.843.077)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(300.000.000)	(1.063.051.328)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.486.667.650	3.469.532.499
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(12.178.132.997)	(15.490.024.925)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	20	(1.205.863.803)	(861.795.846)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(397.770.214)	(734.800.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(52.500.000.000)	(10.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	48.000.000.000	10.000.000.000
4. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.782.225.763	1.109.160.939
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.115.544.451)	374.360.939
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	350.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	4.433.187.800	6.491.542.103
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.193.283.344)	(1.283.258.759)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.482.500.000)	(5.243.863.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.242.595.544)	314.420.344
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(8.564.003.798)	(173.014.563)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	10.418.820.852	10.591.835.415
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	1.854.817.054	10.418.820.852


Nguyễn Thị Năm
Người lập biểu


Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng


Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2022



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103601, đăng ký lần đầu ngày 10/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20/08/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty: Số 54A, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất ca cao, socola và mứt kẹo;
- Sản xuất các món ăn, thức ăn chế biến sẵn;
- Kinh doanh các loại bánh, mứt, kẹo;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Các ngành nghề khác.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc Công ty

Danh sách công ty liên kết:

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Thời trang Quốc tế Ngôi sao	28 Hàng Ngang, P. Hàng Đào, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	20%	20%	20%

Danh sách các chi nhánh/địa điểm kinh doanh của Công ty

Chi nhánh/Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO (i)	28 Hàng Ngang, P. Hàng Đào, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh (i)	Số 3B, Phố Chả Cá, P. Hàng Đào, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Nhà máy Sản xuất Bánh Mứt Kẹo (ii)	Lô CNS, Khu Công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, X. Phùng Xá, H. Thạch Thất, Hà Nội
Cửa hàng Bán và Giới thiệu sản phẩm - Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội (ii)	Số 1, ngách 18/10 Huỳnh Thúc Kháng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội
Cửa hàng Bán và Giới thiệu sản phẩm - Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội (ii)	Số 10, phố Quán Thánh, P. Quán Thánh, Q. Ba Đình, Hà Nội
Cửa hàng Bán và Giới thiệu sản phẩm - Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội (ii)	Nhà liền kề E1, số 15 ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội

Ghi chú:

- (i) Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO và Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo - Khách sạn Việt Linh là các đơn vị hạch toán độc lập. Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO đã hoàn tất thủ tục chấm dứt hoạt động theo Thông báo số 375107/21 ngày 21/12/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội. Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh được giao quyền kinh doanh độc lập theo phương thức lời ăn lỗ chịu, tự bỏ vốn kinh doanh và tự chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của mình bao gồm các nghĩa vụ thuế và BHXH của người lao động.
- (ii) Là các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**Cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty không bao gồm số liệu báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO do Chi nhánh đã hoàn tất thủ tục chấm dứt hoạt động và đã bao gồm số liệu báo cáo tài chính năm 2021 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh với tổng tài sản và tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2021 là 3.259.714.418 VND, Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 là 209.123.075 VND và Lưu chuyển tiền thuần năm 2021 là âm 60.217.038 VND. Đồng thời, Công ty chưa thực hiện loại trừ công nợ nội bộ tại ngày 31/12/2021 cũng như giá trị giao dịch nội bộ và dòng tiền nội bộ trong năm giữa Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty, các vấn đề nêu trên không tạo ra ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành; và*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy; do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Công cụ tài chính*****Ghi nhận ban đầu***

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay và nợ thuê tài chính.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định kế toán hiện hành.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá xuất hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm tiền thuê đất trả một lần và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí trả trước là tiền thuê đất trả một lần được phân bổ vào Báo cáo kết quả kinh doanh theo thời gian thuê đất.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa tài sản và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các chính sách kế toán của công ty.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả (Tiếp theo)**

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Điều lệ của Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính tổng hợp và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	516.263.645	436.670.461
Tiền gửi ngân hàng	1.338.553.409	982.150.391
Các khoản tương đương tiền (i)	-	9.000.000.000
Tổng	<u>1.854.817.054</u>	<u>10.418.820.852</u>

Ghi chú:

- (i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các Ngân hàng thương mại cổ phần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
<i>Ngắn hạn</i>	9.000.000.000	9.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	9.000.000.000	9.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
<i>Dài hạn</i>	10.500.000.000	10.500.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	10.500.000.000	10.500.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000

Ghi chú:

- (i) Khoản tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi số 128/2021/2865 ngày 05/02/2021 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương số tiền 5.000.000.000 VND, có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 4,9% là tài sản đảm bảo cho hợp đồng cho vay như trình bày tại Thuyết minh số 19 - phần Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Khoản tiền gửi theo hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 4.000.000.000 VND, có kỳ hạn 6 tháng kể từ ngày 15/11/2021 đến ngày 15/05/2022, lãi suất 4,75%.

- (ii) Khoản tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi số 057090221002/2021/VIB-BMKHN ngày 09/02/2021 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 5.500.000.000 VND, có kỳ hạn 36 tháng, lãi suất 5,1%.

Khoản tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi số 057220221001/2021/VIB-BMKHN ngày 22/02/2021 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 5.000.000.000 VND, có kỳ hạn 24 tháng, lãi suất 4,85%.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	6.677.582.672	6.068.686.157
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh	2.293.652.399	1.851.004.108
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Hoàng Nam	1.277.373.145	1.277.373.145
Công ty TNHH Thực phẩm Cavico	180.699.998	624.661.152
Đối tượng khác	2.925.857.130	2.315.647.752

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	1.035.937.565	598.514.060
Công ty TNHH Thương mại In bao bì Tuấn Bằng	-	214.510.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Blueseed	269.988.565	-
Công ty Cổ phần truyền thông Minh	385.200.000	-
Đối tượng khác	380.749.000	384.004.060

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	4.748.228.018	1.824.518.221	4.230.340.529	1.517.825.372
Cầm cổ, ký cược, ký quỹ	15.560.000	-	5.000.000	-
Tạm ứng;	143.110.000	-	78.480.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	4.575.376.200	1.824.518.221	4.132.678.711	1.517.825.372
- Tiền thuê đất (i)	3.796.905.058	1.824.518.221	2.670.647.376	1.517.825.372
- Lãi dự thu	704.588.730	-	1.358.435.516	-
- Phải thu khác	73.882.412	-	103.595.819	-
Phải thu khác của Chi nhánh	14.181.818	-	14.181.818	-
b) Dài hạn	40.000.000	-	10.560.000	-
- Ký cược, ký quỹ	40.000.000	-	10.560.000	-
Tổng	4.788.228.018	1.824.518.221	4.240.900.529	1.517.825.372

Ghi chú:

(i) Tiền thuê đất phải thu của các chi nhánh và các cửa hàng của Công ty.

9. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Hoàng Nam	1.277.373.145	-	1.277.373.145	-
Đào Hồng Thanh	468.912.632	-	468.912.632	-
Nguyễn Gia Diệp	422.879.976	-	422.879.976	-
Công ty TNHH Thương mại Thăng Hà	348.194.881	-	348.194.881	-
Công ty TNHH Tuấn Thu	306.230.883	-	306.230.883	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh	5.532.302.013	2.220.508.512	4.236.201.666	1.389.974.774
Các đối tượng khác	584.313.356	-	584.313.356	-
Tổng	8.940.206.886	2.220.508.512	7.644.106.539	1.389.974.774

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	11.669.289.416	-	10.071.094.603	-
Công cụ, dụng cụ	283.447.908	-	315.447.908	-
Thành phẩm	5.006.377.804	-	1.071.402.897	-
Hàng hóa	4.867.749.984	-	4.233.089.340	-
Hàng gửi bán	261.442.058	-	223.555.787	-
Hàng tồn kho của Chi nhánh - Khách sạn Việt Linh	310.686.785	-	310.686.785	-
Tổng	22.398.993.955	-	16.225.277.320	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a) Phải nộp				
Thuế GTGT hàng nội địa	-	4.069.585.148	4.069.585.148	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	103.127.825	103.127.825	-
Thuế thu nhập cá nhân	26.241.595	591.168.993	565.370.793	52.039.795
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	953.656.916	1.194.234.813	701.253.769	1.446.637.960
Các loại thuế khác	490.165.038	215.801.651	7.000.000	698.966.689
Thuế thu nhập doanh nghiệp của Chi nhánh - Khách sạn Việt Linh	6.204.350	-	-	6.204.350
Tổng	1.476.267.899	6.173.918.430	5.446.337.535	2.203.848.794
	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
b) Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	659.925.388	-	522.433.702	137.491.686
Thuế thu nhập doanh nghiệp	448.717.305	196.872.175	-	645.589.480
Tổng	1.108.642.693	196.872.175	522.433.702	783.081.166

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	38.334.818.388	20.104.859.458	7.536.119.224	678.484.553	66.654.281.623
Mua trong năm	52.609.445	309.000.000	-	-	361.609.445
Thanh lý trong năm	-	755.325.000	-	-	755.325.000
Số dư cuối năm	38.387.427.833	19.658.534.458	7.536.119.224	678.484.553	66.260.566.068
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	23.056.129.489	19.047.276.620	7.136.734.671	638.753.535	49.878.894.315
Khấu hao trong năm	2.124.816.648	507.664.508	109.819.884	17.808.600	2.760.109.640
Thanh lý trong năm	-	755.325.000	-	-	755.325.000
Số dư cuối năm	25.180.946.137	18.799.616.128	7.246.554.555	656.562.135	51.883.678.955
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu năm	15.278.688.899	1.057.582.838	399.384.553	39.731.018	16.775.387.308
Số dư cuối năm	13.206.481.696	858.918.330	289.564.669	21.922.418	14.376.887.113

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 28.610.800.861 VND (tại ngày 31/12/2020 là 28.754.634.361 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Thời trang Quốc tế Ngôi sao	600.000.000	(214.743.230)	600.000.000	(214.743.230)

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm 31/12/2021 là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thời trang Quốc tế Ngôi sao theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2611/HDHTKD ngày 26/11/2015, tỷ lệ vốn góp là 20%. Công ty chịu trách nhiệm hỗ trợ các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến hoạt động kinh doanh của pháp nhân mới, trợ giúp các thủ tục để pháp nhân mới trực tiếp ký hợp đồng thuê trụ sở với cơ quan, tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật và hợp đồng thuê nhà đất hiện hành, được hưởng 20% lợi nhuận sau thuế và được quyền thoái toàn bộ vốn góp nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của pháp nhân mới.

Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Thời trang Quốc tế Ngôi sao nên chưa đánh giá và trích lập bổ sung (nếu có) dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty này. Số dự phòng đã trích lập là dựa trên Báo cáo tài chính tổng hợp chưa kiểm toán đến năm 2020 của Công ty này.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý tại ngày cuối năm do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	4.070.545.291	4.007.908.881
Chi phí công cụ dụng cụ	1.147.069.912	950.247.502
Tiền thuê nhà	18.416.667	152.602.667
Số liệu chi nhánh	2.905.058.712	2.905.058.712
b) Dài hạn	10.635.103.327	10.625.200.492
Chi phí sửa chữa, cải tạo	313.479.991	-
Tiền thuê đất (i)	10.321.623.336	10.625.200.492

Ghi chú:

- (i) Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê trả một lần với diện tích 23.390 m² đất thuê lại từ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hà Tây để xây dựng nhà máy sản xuất ở Lô CN5, Khu Công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Hà Nội theo Hợp đồng thuê lại đất số 09/HDTLD-HT ngày 28/09/2007 và Phục lục số 01 ngày 30/09/2010, thời gian thuê từ ngày 30/01/2008 đến ngày 13/01/2056. Đơn giá thuê đất đã có cơ sở hạ tầng là 650.000 đồng/m² áp dụng cho suốt thời gian thuê, tổng số tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê là 15.203.500.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội	3.454.111.263	3.454.111.263	3.086.989.810	3.086.989.810
Công ty TNHH Thương mại và Bao bì Quốc Anh	735.846.300	735.846.300	724.043.930	724.043.930
Công ty TNHH Bánh mứt kẹo Đình Việt	977.200.000	977.200.000	361.060.000	361.060.000
Trần Thị Thò	939.270.600	939.270.600	643.481.670	643.481.670
Đối tượng khác	5.582.921.929	5.582.921.929	4.776.034.708	4.776.034.708
Phải trả người bán của Chi nhánh - Khách sạn Việt Linh	66.869.164	66.869.164	66.869.164	66.869.164
Tổng	11.756.219.256	11.756.219.256	9.658.479.282	9.658.479.282

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Kinh doanh thương mại dịch vụ Sơn Hải	700.000.000	700.000.000	-	-
Đối tượng khác	515.154.930	515.154.930	245.359.617	245.359.617
Tổng	1.215.154.930	1.215.154.930	245.359.617	245.359.617

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước chi phí du lịch	807.000.000	-
Chi phí xử lý rác thải	75.440.000	71.760.000
Lãi dự trả	4.404.753	-
Tổng	886.844.753	71.760.000

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	310.714.579	612.607.470
Tiền thuê đất (i)	1.076.567.280	1.021.081.548
Tiền cổ tức	898.637.000	6.137.000
Thù lao Hội đồng quản trị	174.000.000	84.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	56.243.495	109.969.060
Phải trả ngắn hạn khác của Chi nhánh - Khách sạn Việt Linh	3.186.640.904	3.229.883.965
Tổng	5.702.803.258	5.063.679.043

Ghi chú:

- (i) Tiền thuê đất là khoản chênh lệch tiền thuê đất theo đơn giá cũ và đơn giá mới đã thu bằng tiền của các cửa hàng kinh doanh nhưng chưa xác định phải nộp. Công ty đang trong quá trình làm việc với cơ quan chức năng về đơn giá thuê đất này. Khi có quyết định cuối cùng của các cơ quan chức năng, Công ty sẽ có các điều chỉnh cần thiết đối với các khoản tiền thuê đất và thuê nhà đã nhận và thu bổ sung để nộp (nếu có) từ các cửa hàng kinh doanh khác và các điều chỉnh vào chi phí của Công ty (nếu có).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giảm	Tăng	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	4.433.187.800	4.433.187.800	5.208.283.344	4.433.187.800	5.208.283.344	5.208.283.344
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Chương Dương (i)	4.433.187.800	4.433.187.800	5.193.283.344	4.433.187.800	5.193.283.344	5.193.283.344
Vay ngắn hạn của Chi nhánh Khách sạn Việt Linh	-	-	15.000.000	-	15.000.000	15.000.000

Ghi chú:

- (i) Khoản vay với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Chương Dương theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HDDCVHMNHCT128-BMK ngày 23/11/2021 với hạn mức vay là 10 tỷ VND từ ngày 23/11/2021 đến ngày 23/11/2022, thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ, nhưng không quá 6 tháng.

Mục đích cho vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất thay đổi theo giấy nhận nợ, điều chỉnh một tháng một lần. Tài sản đảm bảo là các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương với số tiền 5 tỷ VND.

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	409.090.909	409.090.909
Doanh thu cho thuê nhà	409.090.909	409.090.909
b) Dài hạn	6.954.545.084	7.363.635.993
Doanh thu cho thuê nhà	6.954.545.084	7.363.635.993

Là số tiền thu theo Hợp đồng thuê nhà số 178/HDKT ngày 01/11/2007, Phụ lục Hợp đồng ngày 29/10/2010 và Phụ lục số 2 ngày 22/02/2012 và Hợp đồng thuê nhà ngày 27/4/2012 giữa Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội và Công ty Cổ phần Tập đoàn Phát triển Thủ đô về việc cho thuê toàn bộ khu nhà 36 Bát Đàn và 82 Hàng Gà trên lô đất có diện tích 294,62 m² để Công ty Cổ phần Tập đoàn Phát triển Thủ Đô sẽ cải tạo, xây dựng và nâng cấp tòa nhà thành một tòa nhà cao cấp phục vụ mục đích kinh doanh tổng hợp, cho thuê văn phòng; Thời hạn cho thuê là 40 năm tính từ ngày 01/01/2010; Giá thuê bao gồm thuế GTGT là 450 triệu VND/năm; Thanh toán tiền thuê 5 năm đầu trong vòng 30 ngày kể từ ngày căn nhà được bàn giao; Trả trước ngay một lần trong năm 2012 tiền thuê trong thời hạn 25 năm tiếp theo và được miễn tiền thuê trong thời hạn 10 năm sau cùng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	17.500.000.000	13.581.227.440	18.909.156.810	49.990.384.250
Lãi trong năm	-	-	3.992.986.234	3.992.986.234
Phân phối lợi nhuận	-	-	(5.723.405.965)	(5.723.405.965)
Tăng do chuyển lỗ của Chi nhánh	-	-	655.769.197	655.769.197
Số dư đầu năm nay	17.500.000.000	13.581.227.440	17.834.506.276	48.915.733.716
Lãi trong năm	-	-	398.896.641	398.896.641
Phân phối lợi nhuận (i)	-	-	(4.607.437.771)	(4.607.437.771)
Tăng do chuyển lỗ của Chi nhánh	-	-	208.243.061	208.243.061
Số dư cuối năm nay	17.500.000.000	13.581.227.440	13.834.208.207	44.915.435.647

Ghi chú:

- (i) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 16/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2021. Theo đó, Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 với số tiền lần lượt là 232.437.771 VND và 4.375.000.000 VND.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hiện hành, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty là 17.500.000.000 VND. Tại ngày 31/12/2021, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ.

Cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
	Cổ phần	Cổ phần
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.750.000	1.750.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.750.000	1.750.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>1.750.000</i>	<i>1.750.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.750.000	1.750.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>1.750.000</i>	<i>1.750.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND):	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

22. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	84.842.244.029	106.334.733.729
Doanh thu bán sản phẩm	82.893.177.324	103.081.524.751
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.949.066.705	3.040.063.525
Doanh thu cung cấp dịch vụ của chi nhánh	-	213.145.453
Các khoản giảm trừ doanh thu	338.127.471	174.436.288
<i>Trong đó</i>		
- Hàng bán bị trả lại	338.127.471	174.436.288
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	84.504.116.558	106.160.297.441

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	54.413.527.001	65.944.369.121
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.198.773.385	1.183.580.565
Giá vốn cung cấp dịch vụ của Chi nhánh	-	232.198.633
Tổng	55.612.300.386	67.360.148.319

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.607.723.396	43.349.192.908
Chi phí nhân công	26.703.802.258	25.646.240.706
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.760.109.640	2.827.175.765
Chi phí dự phòng	465.566.609	357.873.809
Thuế phí, lệ phí	537.412.998	529.355.907
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.855.378.770	4.601.507.466
Chi phí khác bằng tiền	15.337.198.098	18.541.674.678
Chi phí của chi nhánh	200.255.767	498.976.957
Tổng	89.467.447.536	96.351.998.196

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.128.378.977	1.483.618.050
Tổng	1.128.378.977	1.483.618.050

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	29.587.497	165.914.479
Tổng	29.587.497	165.914.479

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhiên liệu, vật liệu, đồ dùng	28.568.072	1.114.711.580
Chi phí hoa hồng, quảng cáo, vận chuyển	9.393.467.208	12.538.580.386
Chi phí nhân công	3.067.159.960	2.676.109.114
Chi phí khấu hao TSCĐ	25.176.644	20.678.016
Chi phí dịch vụ mua ngoài	921.042.812	548.416.729
Chi phí bằng tiền khác	1.033.861.554	2.578.025.571
Chi phí bán hàng của Chi nhánh	7.987.294	137.739.060
Tổng	14.477.263.544	19.614.260.456
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhiên liệu, vật liệu, đồ dùng	706.961.862	576.590.750
Chi phí nhân công	8.797.818.402	8.496.681.007
Chi phí khấu hao TSCĐ	112.464.598	150.838.932
Chi phí dự phòng	465.566.609	357.873.809
Thuế, phí, lệ phí	433.914.522	122.360.968
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.140.287.448	1.479.764.105
Chi phí bằng tiền khác	3.333.242.225	3.965.901.534
Chi phí quản lý doanh nghiệp của Chi nhánh	200.255.767	498.976.957
Tổng	15.190.511.433	15.648.988.062

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại Văn phòng	103.127.825	799.452.943
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi nhánh	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	103.127.825	799.452.943

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế. Trong năm, Công ty đang tạm xác định phần chi phí không hợp lý, hợp lệ cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Số liệu cuối cùng phụ thuộc vào cơ quan thuế có thẩm quyền.

Công ty đang tự xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm trong năm 2021 là 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 theo Nghị định số 92/2021/NĐ - CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	607.139.702	4.648.755.431
Điều chỉnh giảm lợi nhuận do dự kiến quỹ khen thưởng, phúc lợi	(30.356.985)	(232.437.771)
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông phổ thông	576.782.717	4.416.317.660
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi trên cổ phiếu	1.750.000	1.750.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	330	2.524
Mệnh giá trên mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

30. CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO và Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh tự chịu trách nhiệm nộp các nghĩa vụ thuế cho Ngân sách Nhà nước. Đến thời điểm này, Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO đã hoàn tất thủ tục chấm dứt hoạt động theo Thông báo số 375107/21 ngày 21/12/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội. Công ty có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế và pháp lý liên quan đến hai chi nhánh này.

Từ năm 2018, Công ty hạch toán tiền thuê đất vào giá vốn theo đơn giá cũ Công ty ký hợp đồng với các cơ quan chức năng. Đồng thời tại một số địa điểm kinh doanh, chi nhánh khác của Công ty cũng có sự chênh lệch về tiền thuê đất và thuê nhà theo đơn giá mới. Công ty đang làm việc với các cơ quan chức năng về các đơn giá tiền thuê đất và thuê nhà này. Khi có quyết định cuối cùng của các cơ quan chức năng, Công ty sẽ có các điều chỉnh cần thiết đối với các khoản tiền thuê đất và thuê nhà đã nhận và thu bổ sung để nộp (nếu có) từ các cửa hàng kinh doanh khác và các điều chỉnh vào chi phí của Công ty (nếu có). Đến ngày lập báo cáo này, chưa có quyết định cuối cùng của cơ quan chức năng về đơn giá thuê này.

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn của các cổ đông Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Các khoản vay	4.433.187.800	5.208.283.344
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.854.817.054	10.418.820.852
Nợ thuần	2.578.370.746	-
Vốn chủ sở hữu	44.915.435.647	48.915.733.716
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	6%	0%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản tài chính	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.854.817.054	10.418.820.852
Phải thu khách hàng, phải thu khác	5.782.049.881	4.653.968.981
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.000.000.000	10.000.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	10.885.256.770	5.385.256.770
Tổng cộng	27.522.123.705	30.458.046.603

	Giá trị ghi sổ	
	Cuối năm	Đầu năm
Công nợ tài chính	VND	VND
Vay và nợ	4.433.187.800	5.208.283.344
Phải trả người bán, phải trả khác	17.459.022.514	14.722.158.325
Chi phí phải trả	886.844.753	71.760.000
Tổng cộng	22.779.055.067	20.002.201.669

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06/11/2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Tổng Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro về giá có thể cao hơn rủi ro thị trường khi có sự thay đổi của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tình thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.854.817.054	-	-	1.854.817.054
Phải thu khách hàng, phải thu khác	5.782.049.881	40.000.000	-	5.822.049.881
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.000.000.000	-	-	9.000.000.000
Đầu tư dài hạn	-	10.885.256.770	-	10.885.256.770
Tổng	16.636.866.935	10.925.256.770	-	27.562.123.705
Tại ngày cuối năm				
Các khoản vay	4.433.187.800	-	-	4.433.187.800
Phải trả người bán, phải trả khác	17.459.022.514	-	-	17.459.022.514
Chi phí phải trả	886.844.753	-	-	886.844.753
Tổng	22.779.055.067	-	-	22.779.055.067
Chênh lệch thanh khoản thuần	(6.142.188.132)	10.925.256.770	-	4.783.068.638

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản tại thời điểm 31/12/2021 ở mức thấp.

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	Công ty mẹ
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Ban lãnh đạo Công ty
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà	Cùng công ty mẹ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Giao dịch chủ yếu với bên liên quan trong năm:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu		
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	106.169.119	230.610.495
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà	-	2.696.820
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	125.711.003	118.405.987
Trả cổ tức		
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	1.338.750.000	2.677.500.000


Tại ngày 31/12/2021, Công ty có các số dư chủ yếu với các bên liên quan như trình bày tại các Thuyết minh công nợ (nếu có) - phần Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.


Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập của Ban Tổng giám đốc	913.367.200	1.072.348.000
Ông Trần Thanh Sơn	540.433.600	656.434.000
Ông Vương Trọng Tuấn	372.933.600	415.914.000
Thù lao Hội đồng Quản trị	264.000.000	264.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng	72.000.000	72.000.000
Ông Trần Đức Nam	48.000.000	48.000.000
Ông Lê Văn Đạt	48.000.000	48.000.000
Bà Dương Ngọc Tuyết	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Thu	48.000.000	48.000.000
Cộng	1.177.367.200	1.336.348.000

33. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020. Báo cáo tài chính tổng hợp này do đơn vị tự lập và chưa được kiểm toán hoặc soát xét bởi một Công ty kiểm toán độc lập.


Nguyễn Thị Năm
Người lập biểu


Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng




Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2022



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI**
HANOI CONFECTIONERY JOINT STOCK COMPANY

Đ/c: Số 54A phố Bà Triệu – P.Hàng Bài – Hoàn Kiếm – HN

GCNĐKKD số 0100103601 do Sở KHĐT TP.Hà Nội

cấp thay đổi lần thứ ba ngày 24 tháng 3 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2022

DỰ THẢO

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Đại hội khai mạc hồi 9 giờ 00 ngày 22/06/2022 tại Phòng 254 - Trung tâm Hội nghị Quốc Gia, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

1. Ông Nguyễn Tiến Tuấn tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu gồm:

- Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty
- Ông Trần Thanh Sơn - Tổng Giám Đốc Công ty
- Ông Trịnh Văn Lành - Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

Và các ông(bà) thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty và các cổ đông Công ty theo danh sách chốt ngày 23/5/2022 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

2. Thay mặt Ban Kiểm tra tư cách - Ông Trương Trung Dũng – Đại diện Tổ kiểm tra tư cách cổ đông đọc biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông của Công ty làcổ đông với tổng số cổ phần là 1.750.000 cổ phần
- Tổng số cổ đông tham dự và đại diện ủy quyền tham dự là cổ đông. Đại diện cho cổ phần đạt % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội, Đại hội hợp pháp, hợp lệ và có đủ điều kiện tiến hành.

3. Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban bầu cử tại Đại hội cổ đông năm 2022 (Ông Nguyễn Tiến Tuấn-MC)

* Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|--------------------------|--------------------------------------|--------------|
| + Ông Nguyễn Thanh Tùng | - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty | - Chủ tọa |
| + Ông Trần Thanh Sơn | - Tổng Giám Đốc Công ty | - Thành viên |
| + Bà Nguyễn Thị Xuân Thu | - Thành viên Hội đồng Quản trị | - Thành viên |

* Thành phần Ban thư ký:

- + Bà Lê Thị Nguyệt Hằng (Thư ký HĐQT/Phụ trách quản trị Cty) - Trưởng ban
- + Ông Nguyễn Hữu Cường (VPPX) - Thành viên

*Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu gồm những ông bà có tên sau:

- 1) Ông Trương Trung Dũng - Trưởng ban
- 2) Bà Phạm Thị Hương - Thư ký
- 3) Bà Nguyễn Thị Huyền - Thành viên
- 4) Ông Lê Hoàng Vũ - Thành viên
- 5) Ông Trần Tuấn Anh - Thành viên

Đại hội biểu quyết nhất trí 100 %, Không nhất trí: 0%; Ý kiến khác: 0 %

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa: thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 CTCP Bánh Mứt Kẹo Hà Nội.

Biểu quyết thông qua:

- a. Số phiếu tán thành là CP bằng 100%
- b. Số phiếu không tán thành là 0 CP
- c. Số phiếu không có ý kiến/có ý kiến khác là 0 CP

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- a. Số phiếu tán thành là CP bằng 100%
- b. Số phiếu không tán thành là 0 CP
- c. Số phiếu không có ý kiến/có ý kiến khác là 0 CP

3. Báo cáo của Hội đồng quản trị, ban Điều hành, Ban Kiểm soát:

- 3.1. Ông Nguyễn Thanh Tùng – Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa: trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
- 3.2. Ông Trần Thanh Sơn – Tổng Giám đốc Công ty, Thành viên: trình bày báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		KH Năm 2022	Tỷ lệ so sánh %	
			KH	TH	KH	TH 2021/ KH2021	KH2022/ TH2021
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	117.263	85.632	104.057	73%	122%
2	Doanh thu bán hàng	Tr. đồng	116.473	84.504	103.107	73%	122%

	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		KH Năm 2022	Tỷ lệ so sánh %	
			KH	TH	KH	TH 2021/ KH2021	KH2022/ TH2021
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.805	710	4.224	12%	595%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.606	607	3.341	13%	550%
5	Cổ tức	%	25	3	18	12%	600%

3.3. Ông Trịnh Văn Lành – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;

4. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

4.1. Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày:

- Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT ngày 28/5/2022 về việc thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 đã được kiểm toán;
- Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT ngày 28/5/2022 về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và KH phân phối lợi nhuận năm 2022;
- Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT ngày 28/5/2022 về việc chi lương cho Trưởng BKS chuyên trách năm 2021;
- Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT ngày 28/5/2022 về việc thông qua báo cáo thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và KH thù lao HĐQT và BKS năm 2022;

4.2. Ông Trịnh Văn Lành – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày:

- Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT ngày 28/5/2022 của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022;

4.3. Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày:

- Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT ngày 28/5/2022 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tọa, xin ý kiến ĐHCĐ biểu quyết thông qua Tờ trình của HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023:

- a. Số phiếu tán thành là CP bằng 100%
- b. Số phiếu không tán thành là CP;
- c. Số phiếu không có ý kiến/có ý kiến khác là CP;

5. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023:

5.1. Ông Trương Trung Dũng – Trưởng Ban bầu cử trình bày:

- ✓ Dự thảo quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023;

5.2. Bà Phạm Thị Hương – Đại diện Ban bầu cử trình bày:

- ✓ Thông báo thay đổi nhân sự Đại diện vốn và Đơn đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023;

✓ Sơ yếu lý lịch của ông/bà.....

5.3. Đại hội biểu quyết thông qua:

1. Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử:

- a. Số phiếu tán thành là CP bằng 100%
- b. Số phiếu không tán thành là 0 CP;
- c. Số phiếu không có ý kiến/có ý kiến khác là 0 CP;

2. Biểu quyết thông qua danh sách bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là ông/bà.....:

- a. Số phiếu tán thành là CP bằng 100%
- b. Số phiếu không tán thành là 0 CP;
- c. Số phiếu không có ý kiến/có ý kiến khác là 0 CP;

5.4. Đại hội tiến hành bầu cử.

6. Thảo luận về các báo cáo và các tờ trình

Ý kiến của cổ đông mã số:

Ý kiến của cổ đông mã số:

Trả lời ý kiến của cổ đông:

Đại hội bỏ phiếu biểu quyết thông qua báo cáo và các tờ trình

7. Ông Trương Trung Dũng – Trưởng ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại ĐHĐCĐ 2022:

8.

STT	Nội dung	Biểu quyết tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022						
2	Báo cáo của Ban điều hành về tình hình SXKD 2021 và kế hoạch SXKD 2022						

3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022						
4	Tờ trình thông qua BCTC và BCTC tổng hợp năm 2021 đã được kiểm toán						
5	Tờ trình phân phối LN 2021 và kế hoạch phân phối LN 2022						
6	Tờ trình của HĐQT v/v chi lương cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2021						
7	Tờ trình của HĐQT v/v báo cáo thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2022						
8	Tờ trình của Ban Kiểm soát v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022						

9. Kết quả Bầu cử :

- Ông Trương Trung Dũng - Đại diện Ban bầu cử đọc Biên bản bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023;
- Danh sách trúng cử Thành viên HĐQT CTCP Bánh Mứt Kẹo Hà Nội nhiệm kỳ 2018-2023:

HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	ĐẠT TỶ LỆ	KẾT QUẢ

- Thành viên HĐQT mới ra mắt Đại hội.

10. Ban thư ký trình bày Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội

11. Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và Bế mạc Đại hội

Biên bản này được lập hồi 12h00 ngày 22 tháng 6 năm 2022 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành tám (08) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà, một (01) bản gửi UBCKNN, một (01) bản gửi SGĐCK Hà Nội và năm (05) bản lưu tại Văn phòng Công ty cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỌA

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN

Nguyễn Thanh Tùng

Trần Thanh Sơn

Nguyễn Thị Xuân Thu

TRƯỞNG BAN

BAN THƯ KÝ

THÀNH VIÊN

Lê Thị Nguyệt Hằng

Nguyễn Hữu Cường



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI**
HANOI CONFECTIONERY JOINT STOCK COMPANY

GCNĐKKD số 0100103601 do Sở KHĐT TP. Hà Nội
cấp thay đổi lần thứ ba ngày 24 tháng 3 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2022

Số: .../2022/NQ-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội ngày 22 tháng 06 năm 2022;

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và tờ trình của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận với một số chi tiêu chủ yếu như sau:

ĐVT: đồng

1	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021	
	Tổng doanh thu	85.632.495.535
	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	84.504.116.558
	Lợi nhuận trước thuế	710.267.527
	Lợi nhuận sau thuế	607.139.702
2	Phân phối lợi nhuận năm 2021	
	Lợi nhuận sau thuế	607.139.702
	Quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	30.356.983
	Chia cổ tức 3%	525.000.000
	Lợi nhuận để lại	51.782.719

DVT: Triệu đồng

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	
- Tổng doanh thu	104.057
- Lợi nhuận kinh doanh trước thuế	4.224
- Lợi nhuận sau thuế	3.341
<i>Phân phối lợi nhuận:</i>	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (tối đa 5% LNST)	167
Chi cổ tức (18%)	3.150
Lợi nhuận để lại	24
Chi thưởng Ban Điều hành: Thực hiện theo quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty	

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 đã được kiểm toán theo nội dung Tờ trình số/2022//TTr-HĐQT ngày 28/5/2022.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 theo nội dung Tờ trình số/2022//TTr-BKS ngày 28/5/2022.

Điều 4: Thông qua Tờ trình của HĐQT số/2022//TTr-HĐQT ngày 28/5/2022 v/v chi lương cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2021;

Điều 5: Thông qua thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2022 theo nội dung Tờ trình số/2022//TTr-HĐQT ngày 28/5/2022.

Điều 6: ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 nội dung Tờ trình số/2022//TTr-BKS của Ban kiểm soát ngày 28/5/2022.

Điều 7: Thông qua tờ trình số/2022//TTr-HĐQT ngày 28/5/2022 về việc miễn nhiệm ông Nguyễn Thanh Tùng, ông Lê Văn Đạt và bầu bổ sung hai (02) thành viên HĐQT của Công ty CP Bánh Mứt Kẹo Hà Nội.

Điều 8: Thống nhất thông qua danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là các ông/bà có tên sau:

1. Ông/bà
2. Ông/Bà.....

Điều 9: Thực hiện nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Điều 10: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan thuộc Công ty cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này ./.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Thanh Tùng